ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

DNSE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022

Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số. 491 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 12 năm 2023.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp từ ngày … tháng …năm 202… tại:

1. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Trụ sở chính	:	Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(024) 7108 9234
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	:	C-00.01, Toà nhà Sarina, Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(028) 7105 9988
Website	:	www.dnse.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên :	(Bà) Hoàng Thị Thanh Hải
Chức vụ:	Trưởng phòng Pháp chế và tuân thủ
Điện thoại:	(024) 7108 9234

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022

Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	Không thấp hơn **30.000 đồng/cổ phiếu**. Hội đồng quản trị sẽ quyết định giá chào bán cụ thể và công bố tại Thông báo phát hành sau khi được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	30.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	300.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính	:	Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3946 1600
Website	:	www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6
1. Rủi ro về kinh tế 6
2. Rủi ro về luật pháp 13
3. Rủi ro đặc thù ngành 13
4. Rủi ro về đợt chào bán 18
5. Rủi ro pha loãng 20
6. Rủi ro quản trị công ty 21
7. Rủi ro khác 22
III. CÁC KHÁI NIỆM 23
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 24
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 24
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 25
3. Cơ cấu tổ chức Công ty 27
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 28
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 34
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ 35
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác 38
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 38
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 38
10. Hoạt động kinh doanh 39
11. Chính sách đối với người lao động 55
12. Chính sách cổ tức 59
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 59
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 60
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 61
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 61
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 61
1. Kết quả hoạt động kinh doanh 61
2. Tình hình hoạt động tài chính 64
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 69

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 69

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 71

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 71
2. Thông tin về cổ đông lớn 72
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 74

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 88

1. Loại cổ phiếu 88
2. Mệnh giá 88
3. Tổng số cổ phiếu chào bán 88
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 89
5. Giá chào bán dự kiến 89
6. Phương pháp tính giá 89
7. Phương thức phân phối 89
8. Đăng ký mua cổ phiếu 90
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 90
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 91
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 91
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành: 91
13. Hủy bỏ đợt chào bán 92
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 92
15. Các loại thuế có liên quan 92
16. Thông tin về các cam kết 93
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 94

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 94

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 95

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN 97

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 97

XII. PHỤ LỤC 98

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Ông: Nguyễn Hoàng Giang Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà: Phạm Thị Thanh Hoa Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Duyên Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty cổ phần (CTCP) Chứng khoán DNSE hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Các yếu tố vĩ mô cơ bản của nền kinh tế tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tăng trưởng của DNSE là (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát; (iii) lãi suất; và (iv) tỷ giá. Các yếu tố vĩ mô luôn đóng vai trò quan trọng, có thể giúp thúc đẩy cũng như tạo ra những thách thức cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc đánh giá tác động của các yếu tố vĩ mô này có thể giúp doanh nghiệp thích nghi kịp thời với sự biến đổi của môi trường kinh doanh, đề ra chiến lược phát triển phù hợp và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh trong tương lai.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là chỉ báo quan trọng thể hiện tình trạng, tác động đến hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong 10 năm trở lại đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định (bình quân khoảng 5-7%) so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 nhưng kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng đạt 2,91%, là mức tăng thuộc nhóm cao nhất trên thế giới. Năm 2021, kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 đã làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua.

Năm 2022 kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh thế thế giới có nhiều biến động mạnh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ và tình hình hoạt động kinh doanh hàng ngày nói chung. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn lập kỳ tích: đạt 8,02% mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong giai đoạn này, nhiều doanh nghiệp phải đứng trước một cuộc sàng lọc và đào thải khắc nghiệt, nhưng đó cũng là một cú hích để mỗi doanh nghiệp tự tái cơ cấu mô hình hoạt động, nâng cao sức chống chịu để thích nghi và phát triển trong bối cảnh bình thường mới.

Bước sang năm 2023, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ chịu nhiều áp lực do tăng trưởng của nhiều nền kinh tế ở gần "bờ vực suy thoái" khi nhiều quốc gia buộc phải tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát, xung đột tại Ukraine tiếp diễn cùng với hàng loạt vấn đề phát sinh khác như gián đoạn chuỗi cung ứng, đà tăng giá của nhiều mặt hàng nguyên vật liệu sản xuất... Theo Worldbank, dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 6,3% trong năm 2023, thấp hơn với đà tăng trưởng năm 2022.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022

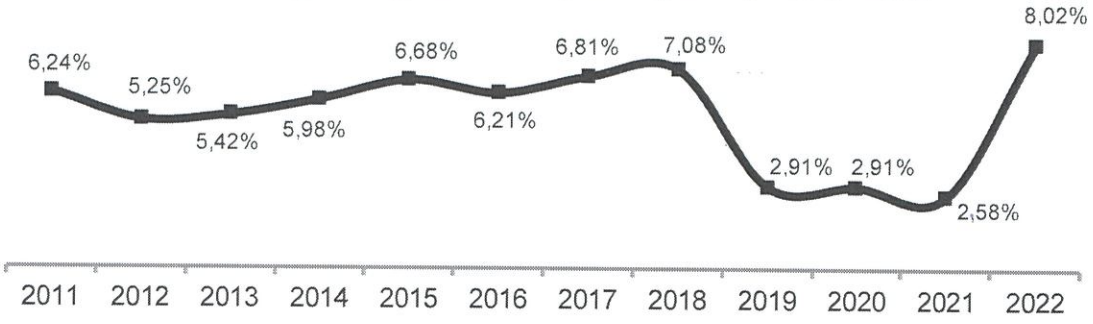

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm nay, kinh tế Việt nam chịu tác động xấu từ bối cảnh kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn và thách thức. Nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức tăng trưởng chậm lại. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong 9 tháng năm 2023 vẫn đạt 4,24%. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,43%, đóng góp 9,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,41%, đóng góp 22,27%; khu vực dịch vụ tăng 6,32%, đóng góp 68,57%. Chỉ số PMI của năm 2023 liên tục dưới mức 50 điểm, với duy nhất tháng 4 đạt 51,2 và tháng 8 đạt 50,5.

Chỉ số PMI Việt Nam

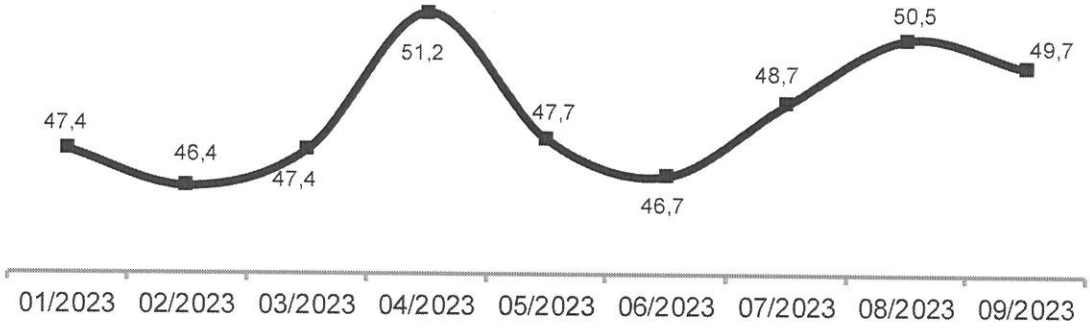

(Nguồn: Báo cáo của Standard & Poor's)

Đối mặt với những khó khăn này Quốc Hội, Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn của nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng. Ngoài Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội (KTXH), dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực y tế, các thị trường đất đai, bất động sản, vốn, du lịch, với chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm và chính sách tiền tệ nới lỏng, linh hoạt...

Xuất nhập khẩu

Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 9 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 60,53 tỷ USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu ước

tính tăng 4,6%; nhập khẩu ước tính tăng 2,6%. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2023 ước tính xuất siêu 21,68 tỷ USD.[1]

Từ đầu năm tới nay, chỉ một số ít ngành có tăng trưởng xuất khẩu vượt trội, điển hình là gạo, rau quả và một số ngành như hạt điều, sắn và các sản phẩm từ sắn, nhưng đóng góp về giá trị tuyệt đối của các ngành này chưa thật sự lớn nếu so với các ngành khác, vì vậy, khả năng gạo, rau quả bù đắp được cho các ngành chủ chốt là không hiện thực. Hiện nhiều thị trường xuất khẩu lớn như EU, Mỹ, Trung Quốc... chưa phục hồi cũng gây khó khăn không nhỏ cho nền kinh tế Việt Nam

Tuy nhiên, điểm tích cực được mong chờ trong các tháng tới là một số FTA đang có với đối tác thị trường lớn của Việt Nam như thị trường Châu Âu, Châu Mỹ tiếp tục có tác động đáng kể đối với thương mại, đầu tư và đặc biệt là xuất khẩu Việt Nam.

Cụ thể, một số mặt hàng may mặc bắt đầu được hưởng thuế nhập khẩu 0% vào thị trường EU theo hiệp định EVFTA... sẽ là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường này. Đây sẽ là động lực tăng trưởng trung hạn của Việt Nam trong năm 2023 về xuất khẩu, cùng với sự hồi phục của các nền kinh tế đối tác với Việt Nam.

Giải ngân đầu tư công

Về giải ngân tổng kế hoạch vốn năm 2023, báo cáo từ Bộ Tài chính cho biết, tổng kế hoạch vốn đã giao năm 2023 là 804.420,3 tỷ đồng (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài các năm trước sang năm 2023 là 51.542,7 tỷ đồng, kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 752.877,5 tỷ đồng (không bao gồm 12.887,2 tỷ đồng chưa giao). Tính đến ngày 30/9/2023, lượng giải ngân vốn đầu tư công khoảng 363.310 tỷ đồng, đạt 51,38% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tăng so với cùng kỳ năm 2022 (46,70%).

Theo báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, trong số vốn giải ngân 363.310 tỷ đồng của 9 tháng, vốn trong nước là 355.374,7 tỷ đồng (đạt 52,33% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), vốn nước ngoài là 7.935,9 tỷ đồng (đạt 28,37% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Số vốn giải ngân từ nguồn Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 49.470 tỷ đồng, đạt 38,4% kế hoạch Thủ tướng giao. Tính riêng trong tháng 9/2023, số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 giải ngân là 62.968 tỷ đồng. Như vậy, trung bình 9 tháng đầu năm, số vốn đầu tư công giải ngân trong tháng đạt trên 40.000 tỷ đồng/tháng.

Theo báo cáo, có 8 bộ, cơ quan trung ương và 27 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 55% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, có: Long An 93,85%; Bình Dương 91,28%; Đồng Tháp 84,06%; Tiền Giang 83,49%; Bà Rịa – Vũng Tàu 81,52%; Hải Phòng 81,02%.[2]

---

[1] *https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/09/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2023/*

[2] *https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM289248&dID=292191*

Tuy nhiên, vẫn còn 42 bộ, cơ quan trung ương và 26 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước (51,38% kế hoạch được giao).

Tính theo giá trị giải ngân tuyệt đối, Bộ Giao thông vận tải đạt cao nhất với trên 55.917 tỷ đồng, Hà Nội đạt trên 25.251 tỷ đồng, Thành phố Hồ Chí Minh gần 22.000 tỷ đồng, Bình Dương hơn 11.120 tỷ đồng, Hải Phòng trên 10.859.265 tỷ đồng... Đây chính là những bộ, cơ quan trung ương và địa phương có giá trị giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 cao nhất cả nước.

Nguyên nhân chậm trễ của một số bộ ngành địa phương có tiến độ giải ngân chậm như: Trong việc giao đất, chuyển đổi đất rừng tại một số dự án còn phức tạp, mất nhiều thời gian; thực hiện các quy định mới về an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, một số dự án mang tính chất chuyên ngành phải trình duyệt nhiều bước. Các dự án thủy lợi, đê điều có tính đặc thù, công tác thi công có tính thời vụ sản xuất nông nghiệp, việc khoan đê, cắt đê không thực hiện được trong mùa mưa bão, khan hiếm nguồn nguyên vật liệu, biến động giá nguyên vật liệu; các Bộ, ngành và địa phương có nhu cầu điều chỉnh vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa thực hiện được do phải chờ hướng dẫn cụ thể của Bộ Kế hoạch đầu tư; một số địa phương chưa tổ chức đấu giá đất nên chưa có số thu để giải ngân. Ngoài ra, đối với các dự án sử dụng ODA, tiến độ giải ngân cũng bị ảnh hưởng do vừa phải tuân thủ các quy định của nước ngoài vừa phải đảm bảo các thủ tục trong nước, đang thực hiện các thủ tục gia hạn hiệp định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án mất nhiều thời gian.

Tiến độ giải ngân đầu tư công (Tỷ đồng)

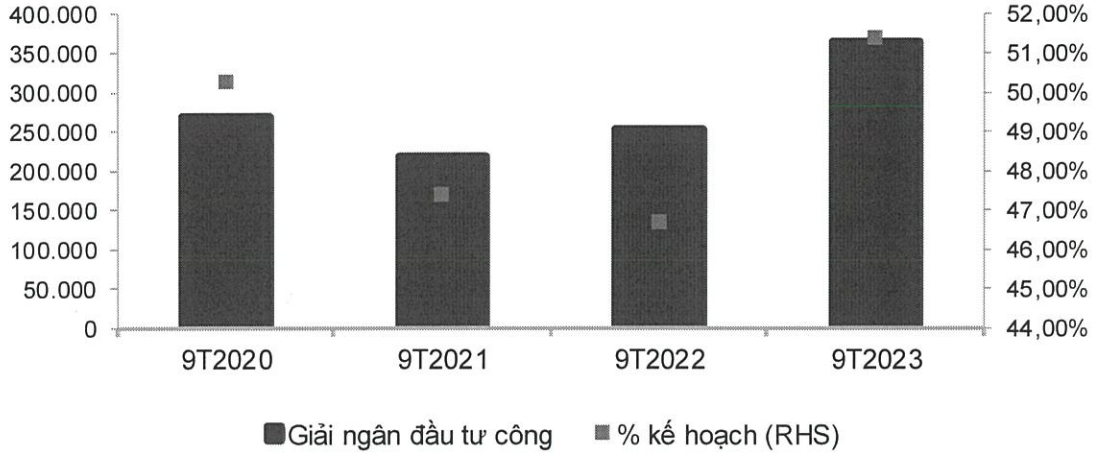

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của thị trường tài chính và các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong bối cảnh chung diễn biến khá khó khăn của nền kinh tế, khiến dự báo tăng trưởng năm 2023 trở nên thận trọng hơn. Năm 2023 vẫn tiếp tục đối mặt với vấn đề thanh khoản, lãi suất tăng nhanh có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

Dựa trên bối cảnh của nền kinh tế, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trọng yếu của công ty, DNSE đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro giúp nhận diện và xác định các loại rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến từng sản phẩm, dịch vụ, từng hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt và các bộ phận của công ty. Từ đó xây dựng các công cụ và cách thức đo lường, giám sát rủi ro toàn diện. Công tác đo lường rủi ro được thực hiện thường xuyên, định kỳ dựa trên các cơ sở phân tích, đánh giá ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các loại rủi ro đối với mức độ an toàn vốn và khả năng đạt kế hoạch, mục tiêu kinh doanh cũng như quy mô hoạt động của DNSE theo các giai đoạn phù hợp.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Việc không lường trước được sự thay đổi của lạm phát sẽ dẫn đến rủi ro lợi tức đến từ hoạt động kinh doanh, thực hiện đầu tư hoặc giá trị tương lai của tài sản sẽ nhỏ hơn giá trị kỳ vọng.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022 lạm phát Việt Nam đạt mức 3,15% so với năm 2021, việc bảo đảm các nguồn cung các mặt hàng lương thực, thực phẩm, chưa tăng giá điện, giá dịch vụ y tế, học phí, và giá xăng dầu trong nước giảm theo giá nhiên liệu thế giới... đã giúp Chính phủ kiểm soát thành công lạm phát năm 2022 dưới 4% như mục tiêu Quốc hội đề ra.

Nhận định về áp lực tăng lạm phát trong năm 2022, từ trước đây Quốc hội thường đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%, nhưng năm 2023 Quốc hội đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5%. Điều này cho thấy áp lực lạm phát trong năm 2023 rất lớn[3].

Áp lực tăng lạm phát năm 2023 đến từ việc Trung Quốc dỡ bỏ chính sách Zero Covid, từ đó nhu cầu hàng hóa tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh, đẩy giá hàng hóa thế giới tăng cao, trong khi Việt Nam nhập khẩu hàng hóa đầu vào nhiều nên ảnh hưởng lớn tới lạm phát trong nước.

Bên cạnh đó, các nguyên nhân làm giảm áp lực lên mặt bằng giá như tổng cầu nền kinh tế vẫn chưa hồi phục trong bối cảnh quý II và quý III chịu tác động rất lớn bởi tình hình dịch bệnh; một số lĩnh vực vẫn chịu tác động mạnh của dịch bệnh như dịch vụ văn hóa, giải trí du lịch giảm mạnh, tiêu dùng cơ bản ở mức thấp; giá các mặt hàng thực phẩm cơ bản ổn định, trong đó có thịt lợn giảm so với cùng kỳ năm trước do nguồn cung trong nước dồi dào; nền tảng kinh tế vĩ mô, tỷ giá ổn định với các chính sách tiền tệ, tài khóa linh hoạt, thận trọng...

Rủi ro lạm phát là một dạng rủi ro hệ thống, tác động toàn diện đến toàn bộ nền kinh tế và các chủ thể tham gia. Trong khi đó, thị trường chứng khoán được xem là "phong vũ biểu" của nền kinh tế và có mối liên kết chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác.

---

[3] *https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM262917*

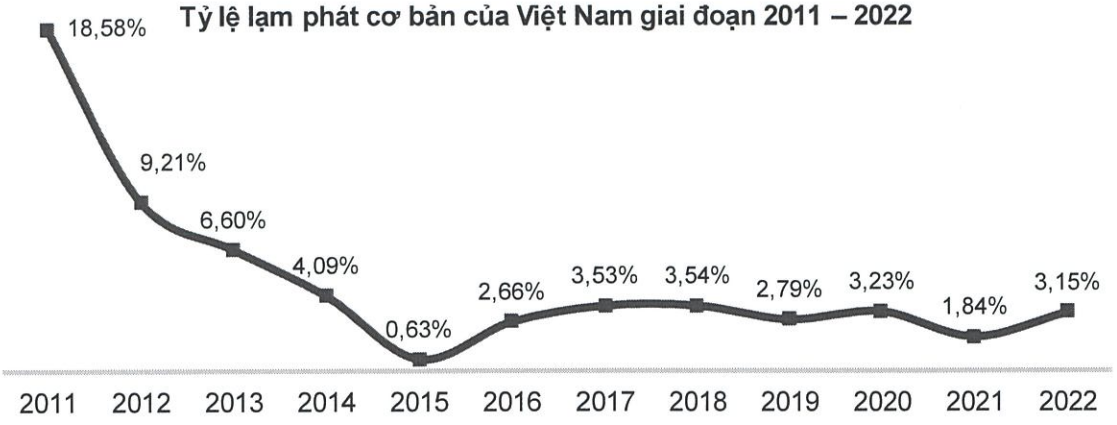

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình. Do vậy, để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, DNSE luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó. Mức rủi ro về lãi suất giữa các ngành cũng khác nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và có những biện pháp cứng rắn đi kèm với việc kêu gọi các tổ chức tín dụng hỗ trợ khách hàng như yêu cầu các ngân hàng thương mại cổ phần lớn ký cam kết giảm lãi suất, báo cáo định kỳ việc thực hiện cắt giảm lãi suất cho Ngân hàng Nhà nước hay việc cắt giảm lãi suất được xem là một yếu tố để cấp hạn mức tín dụng. Kết quả là năm 2021, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm 1% - 2% so với đầu năm.

Năm 2022, hệ thống ngân hàng là nguồn cung vốn chủ lực cho nền kinh tế năm 2022, trong bối cảnh thị trường vốn gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao ở các nước trên thế giới và không ngoại trừ ở Việt Nam, vì vậy, Ngân hàng Nhà nước buộc phải sử dụng chính sách lãi suất để kiềm chế lạm phát. Lần đầu trong sau 2 năm trở lại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 – 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022 và sau đó đến ngày 25/10/2022 lại tiếp tục điều chỉnh tăng tiếp các mức lãi suất điều hành lên. Việc điều chỉnh tăng lãi suất này là biện pháp kịp thời để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tuy

nhiên cũng làm tăng chi phí vốn, do đó hạn chế đầu tư xã hội, kéo theo áp lực cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước dần điều chỉnh lại chính sách và liên tục giảm lãi suất điều hành. Sau 9 tháng năm 2023, NHNN đã thực hiện 04 lần liên tiếp điều chỉnh giảm lãi suất điều hành (từ 0,5% đến 1,5%)[4] để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, khiến lãi suất giảm về tương tự thời điểm đại dịch Covid. Ngoài ra, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ (nhằm kiểm soát nợ xấu, tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp) và Thông tư 03/2023/TT-NHNN (sửa đổi Thông tư 16/2021) nới lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) của các tổ chức tín dụng (TCTD), góp phần tháo gỡ khó khăn hiện tại cho thị trường TPDN. Tuy nhiên, không thể loại trừ rủi ro Fed sẽ thắt chặt tiền tệ mạnh hơn và lâu hơn so với kỳ vọng của thị trường nếu lạm phát hạ nhiệt không như kỳ vọng của Fed (do xung đột Nga-Ukraine leo thang, khủng hoảng lương thực, gián đoạn chuỗi cung ứng). Nếu điều đó xảy ra, lãi suất của Việt Nam năm 2023 có thể chịu áp lực nhiều hơn so với kỳ vọng.

Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các rủi ro về lãi suất tới hoạt động kinh doanh chứng khoán, thông qua phân tích, đánh giá tình hình tài chính, xu hướng – tình hình cạnh tranh trên thị trường và lãi suất dự báo trong từng giai đoạn, Công ty luôn chủ động lựa chọn thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán của DNSE ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng khi tỷ giá biến động. Khi nền kinh tế và thị trường ngoại hối biến động bất lợi mà khiến cho thị trường chứng khoán biến động tiêu cực, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn xem trọng vấn đề phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

---

[4] *https://thesaigontimes.vn/ngan-hang-nha-nuoc-giam-lai-suat-dieu-hanh-lan-thu-tu-lien-tiep/*

2. Rủi ro về luật pháp

DNSE là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin, đồng thời tham mưu cho Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành. Bên cạnh đó, phối hợp với các phòng ban rà soát tính pháp lý khi xây dựng các sản phẩm, hợp đồng biểu mẫu; song song việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng và pháp luật. Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực

Thị trường chứng khoán là một ngành mới mẻ nhưng phát triển nhanh ở Việt Nam, nên số lượng và trình độ nhân sự trong ngành này chưa có được sự phát triển như nhu cầu. Mặt khác, nhân sự trong ngành cũng ít nhiều biến động như thị trường chứng khoán.

Đối với các công ty chứng khoán, ngoài yếu tố thương hiệu, công nghệ, thì sự ổn định và trình độ của đội ngũ nhân sự, nhất là nhân sự cấp cao, là yếu tố thành công rất quan trọng. Trong những năm gần đây, số lượng các công ty chứng khoán, quản lý quỹ, tư vấn đầu tư tăng vọt. Điều này đã tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt trong việc lôi kéo, giữ chân, đãi ngộ các nhân sự chứng khoán. Hiện nay việc cạnh tranh lôi kéo nhân sự lành nghề, nhất là các chuyên viên môi giới, giữa các công ty chứng khoán diễn ra khá phổ biến.

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, DNSE luôn phải đối mặt với thách thức từ các đối thủ cạnh tranh cũng như biến động của nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới. Với tôn chỉ nguồn nhân lực là yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh và giá trị vượt trội, DNSE luôn chú trọng vào công tác đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân

lực, không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi cho nhân viên đáp ứng yêu cầu đặc thù ngành chứng khoán và xu hướng không ngừng cập nhật, phát triển của công nghệ.

DNSE cũng liên kết cùng Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán để tài trợ và cung cấp miễn phí cho nhân viên các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Nhân viên được công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để tham gia các khóa học và ứng dụng các kiến thức được học vào việc cải tiến, tối ưu hóa hiệu suất công việc.

Nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, chắp cánh và hiện thực hóa những ý tưởng mới đột phá, cuộc thi Hackathon đã trở thành hoạt động thường niên tại DNSE. Tại đây, đội ngũ công nghệ của DNSE cùng lên ý tưởng phát triển sản phẩm mới, lập trình và được chấm điểm trực tiếp bởi Ban lãnh đạo DNSE. Những sáng kiến sản phẩm sắc bén, phù hợp nhất sẽ ngay lập tức được tưởng thưởng và hiện thực hóa trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, với định hướng phát triển lâu dài và bền vững, DNSE xây dựng khung năng lực cốt lõi và các tiêu chí đánh giá năng lực, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá nhân viên, xây dựng lộ trình phát triển cho các vị trí kết hợp cùng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như chính sách khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty, tạo động lực để CBNV luôn cố gắng phấn đấu, gắn bó lâu dài cùng công ty.

3.2. Rủi ro trong vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro trong vận hành hoạt động của Công ty có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro tuân thủ quy trình, rủi ro con người và rủi ro về hệ thống.

Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng

- Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.

Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng

- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghỉ việc.

Rủi ro về tuân thủ quy trình

- Các rủi ro sẽ phải đối mặt bao gồm vi phạm các quy định của pháp luật, vi phạm nguyên tắc kinh doanh, lỗi giao dịch do làm sai quy trình gây thiệt hại về tài sản, uy tín và ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty.
- Nhận thức rủi ro này, DNSE luôn phải đảm bảo xây dựng được những nguyên tắc, quy trình trong hoạt động dịch vụ cho khách hàng cũng như hoạt động vận hành nội bộ. Đồng thời, DNSE luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo việc thực thi đúng đắn. Một số biện pháp được DNSE thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

Rủi ro con người

- Rủi ro con người có thể phát sinh từ nhân viên của DNSE cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót, rủi ro lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý.
- Để kiểm soát vấn đề này, DNSE đã ban hành các quy định trong lao động, chú trọng ý thức tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của mỗi cá nhân theo đặc thù trong từng mảng hoạt động. Các nhân viên khi mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc thù của công việc trong Sổ tay nhân viên, Cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Việc đào tạo được tổ chức định kỳ để cập nhật các quy định mới. Các nhân viên và đối tác của DNSE đều buộc phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc bảo mật khi tham gia truy cập hệ thống và truyền thông của DNSE. Các trường hợp vi phạm đều bị nghiêm khắc xử lý và thông báo rộng rãi trong nội bộ. DNSE cũng khuyến khích tất cả các nhân viên tích cực trong việc phát hiện các rủi ro và đưa ra các ý kiến sáng tạo để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin công nghệ

- Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) đặc thù đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của DNSE. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của DNSE phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, bảo mật, giảm hiệu suất làm việc gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của DNSE.
- Ngay từ ngày đầu hoạt động DNSE đã chú trọng đến việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế. Tất cả các hệ thống phần cứng và phần mềm đều có cơ chế dự phòng nóng và có thể tự động chuyển đổi trong trường hợp phát sinh sự cố để đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn đối với người sử dụng. An toàn an ninh mạng và hệ thống bảo mật luôn được định kỳ kiểm tra với những đối tác, chuyên gia hàng đầu để kịp thời phát hiện, rà soát và chỉnh sửa để giảm thiểu các rủi ro hệ thống.

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2023 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, DNSE sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Ban Lãnh đạo đã đề ra những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro của DNSE trên các mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và cho vay đầu tư, hoạt động đầu tư vốn trên thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu & cổ phiếu:

- Hoàn thiện bộ khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro của công ty trong mọi điều kiện của thị trường;
- Hoàn thiện năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích và chấm điểm xếp hạng cổ phiếu đánh giá tín nhiệm và xếp hạng khách hàng và các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ có công cụ thẩm định nhanh và chính xác nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định;
- Tiếp tục hoàn thiện công cụ giám sát rủi ro tuân thủ với khác hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất;
- Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty;
- Tiếp tục phát triển giải pháp dữ liệu đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty.

3.3. Rủi ro thị trường

Đầu tư chứng khoán là kênh đầu tư nhạy cảm, phản ánh rất nhanh nhạy với những biến động bất thường của thị trường. Thị trường chứng khoán còn nhiều biến động trong bối cảnh nền kinh tế chưa thực sự ổn định, các điều kiện thị trường có thể thay đổi, các chính sách quản lý vĩ mô, các biện pháp giám sát hành chính được điều chỉnh đều có những tác động đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Những rủi ro này đều nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty nên cần có sự quản trị rủi ro (QTRR) mang tính phối hợp, theo dõi đánh giá, nhận định và dự báo thị trường để kịp thời đưa ra chiến lược hoặc điều chỉnh các mục tiêu và định hướng phát triển dài hạn. Đối với khách hàng, Công ty rất coi trọng tư vấn và phân tích đầu tư cho khách hàng liên tục và kịp thời, trong đó nhấn mạnh dự báo thị trường và sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp. Cụ thể các biện pháp DNSE áp dụng để QTRR như sau:

Nghiệp vụ cho vay ký quỹ/margin: Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCKNN cho phép và DNSE chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết.... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay margin được xây dựng theo các nguyên tắc chấm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay margin. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch.

DNSE đã xây dựng được hệ thống hạn mức tối đa đa chiều cùng hệ thống giám sát để kiểm soát rủi ro tối đa bao gồm:

- Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;
- Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- Công cụ xử lý call margin tự động.

DNSE luôn chủ động cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi: DNSE luôn cập nhật theo dõi tín nhiệm các ngân hàng, định chế tài chính đối tác để ứng phó dự báo, điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

3.4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay ký quỹ với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay ký quỹ đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với DNSE.

Với hoạt động cho vay ký quỹ, việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- Xây dựng hạn mức cho vay phù hợp theo đối tượng khách hàng, khung phê duyệt theo trách nhiệm và tín nhiệm của khách hàng, đảm bảo cho vay an toàn đúng người, đúng thời điểm;
- Phân lớp cổ phiếu để xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp;
- Đối với từng sản phẩm có quy trình đề xuất, đánh giá thẩm định và phê duyệt phù hợp;
- Chuẩn hóa tính pháp lý của các sản phẩm, hợp đồng, biểu mẫu tín dụng;
- Báo cáo theo dõi tài sản đảm bảo hàng ngày, theo dõi các biến động bất thường để có hướng xử lý kịp thời;
- Giám sát dư nợ theo khách hàng, theo mã cổ phiếu;
- Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh để đảm bảo tính minh bạch và xử lý kịp thời;
- Xây dựng Tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, hạn mức tối đa trên một khách hàng, hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu.

3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Đối với rủi ro này, DNSE luôn thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ bằng các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn hàng năm cho từng hoạt động, nghiệp vụ;
- Xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động;
- Cân khớp dòng tiền hàng ngày, tháng, quý, năm;
- Theo dõi sát tính thanh khoản của tài sản để có thể xử lý kịp thời;
- Duy trì hạn mức thấu chi tại các ngân hàng đối tác;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính.

Nhìn chung, các kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty. Các dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh sử dụng tiền thu được của đợt chào bán đều là những tài sản cần thiết, phục vụ nhu cầu hoạt động đang ở mức tối đa công suất của Công ty, do đó, tính hiệu quả được đảm bảo chắc chắn. Đồng thời, sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô thuận lợi cùng với triển vọng tăng trưởng của Công ty giúp thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thành công khi Nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phiếu đã đăng ký. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của DNSE.

Đối với thị trường chung, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 bắt đầu với nền của năm 2022, khi VN-Index đã rớt từ mức cao nhất lịch sử 1.500 điểm do những bất ổn của thị trường ngoại hối và trái phiếu. Năm 2023 có thể sự phục hồi của các Index phải đối mặt với các thách thức từ lạm phát và việc giảm tỷ lệ đòn bẩy của các nhà phát triển bất động sản. Tuy nhiên, vẫn có những yếu tố tích cực có thể thay đổi cục diện trong năm:

- Chính phủ đặt quyết tâm năm 2023 phải đạt được thành tích xuất sắc trong mục tiêu tăng trưởng GDP, dự kiến đạt 6,5% vào năm 2023. Ngưỡng lạm phát của Chính phủ cũng đã được nâng lên mức trung bình 4,5% từ mức 4,0% trong 5 năm qua, điều đó có nghĩa là Chính phủ có thể chấp nhận lạm phát toàn phần đạt ngưỡng 4,5%, sẵn sàng chấp nhận rủi ro và chuyển sang trạng thái ôn hòa vào cuối Quý 1 năm 2023. Bên cạnh đó, đầu tư công sẽ là động lực chính trong bối cảnh tiêu dùng và thương mại trong nước suy yếu khi Chính phủ liên tiếp đưa ra các thông điệp để thúc đẩy các địa phương tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công trong năm nay.
- Một yếu tố vĩ mô rất tích cực là sau 3 năm đóng cửa hoàn toàn do ảnh hưởng của đại dịch Covid, Trung Quốc, một trong các thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam chính thức mở cửa trở lại sẽ thúc đẩy thương mại, du lịch cũng như các ngành liên quan đến

ngoại hối của Việt Nam, bù đắp cho sự suy giảm ở các nước phương Tây và nền kinh tế trong nước.

- Đối với thanh khoản, kể từ năm 2020 tới nay, thị trường chứng khoán liên tục lập các mặt bằng thanh khoản mới. Trong các tháng đầu năm 2020, thanh khoản trên 2 sàn niêm yết ở quanh mức 5 ngàn tỷ đồng/phiên. Cuối năm 2020, thanh khoản bứt phá và lập nền mới ở mức 15 ngàn tỷ đồng. Thị trường tiếp tục sôi động và lập mức nền mới ở vùng từ 20 - 25 ngàn tỷ đồng trong giai đoạn từ tháng 5 - 10/2021. Tới tháng 11/2021, thanh khoản bứt phá và tạo nền mới cao kỷ lục. Trong tuần cuối tháng 11, chứng khoán Việt Nam xác lập kỷ lục mới khi chỉ số VN-Index lần đầu tiên vượt qua mốc 1.500 điểm bất chấp tâm lý tiêu cực trước thông tin về đại dịch Covid-19. Thị trường chứng khoán Việt Nam bắt đầu năm 2022 bằng việc đạt mức cao nhất mọi thời đại, với chỉ số VN-Index tăng 2,0% lên 1.528,6 điểm. Tuy nhiên thị trường đảo chiều khi chủ tịch của một số tập đoàn lớn bị bắt vì tội thao túng thị trường chứng khoán cũng như vi phạm về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Đến tháng 11/2022, VN Index đã giảm sâu 36,5% với ba vấn đề chính: (1) lãi suất tăng, (2) thắt chặt tín dụng đối với các phân khúc cho vay rủi ro cao, (3) kênh huy động vốn dài hạn là thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp khó khăn do khủng hoảng niềm tin. Đến thời điểm cuối quý III năm 2023, thị trường dần dần đã hồi phục trở lại khi chỉ số VNIndex trong thời gian gần đây đang dao động ổn định ở mức 1.000 – 1.250 điểm với mức thanh khoản từ 12.000 đến 17.000 tỷ đồng/phiên.
- Một trong những động lực tạo ra sự tăng trưởng của chỉ số và thanh khoản của thị trường là sự góp mặt của nhà đầu tư mới. Trong năm 2021, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đạt hơn 1,5 triệu tài khoản, lớn hơn 1,5 lần số tài khoản được mở trong giai đoạn 2017-2020 cộng lại (tổng 4 năm đạt 1,04 triệu tài khoản). Năm 2022 thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng ấn tượng khi tổng số lượng tài khoản mở mới đặt gần 2,6 triệu tài khoản, đây là con số kỷ lục trong 22 năm hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết thúc 9 tháng năm 2023, con số tài khoản chứng khoán mở mới đạt 927.963 tài khoản, khiến tổng tài khoản đạt con số ấn tượng là 7,76 triệu, tương đương khoảng hơn 8% dân số Việt Nam.
- Cổ phiếu của các công ty chứng khoán hiện đang là một trong các cổ phiếu luôn được các nhà đầu tư quan tâm và giao dịch liên tục, kể cả khi thị trường có những biến động mạnh.

Biểu tổng hợp Giá, khối lượng và định giá một số công ty Chứng khoán tiêu biểu tại ngày 03/11/2023

Chỉ tiêu	SSI	VND	HCM	MBS	VCI	ORS	CTS	VIX	AGR	FTS
Giá đóng cửa (VND)	28.900	18.500	27.000	18.400	37.500	15.450	22.250	13.650	13.450	36.000
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng)	43.325	22.530	12.345	8.053	16.406	3.090	3.308	9.138	2.897	7.724
KLGD bình quân (nghìn cổ phiếu)	25.526	22.438	5.506	4.524	7.315	2.260	1.839	31.252	1.718	2.326

Chỉ tiêu	SSI	VND	HCM	MBS	VCI	ORS	CTS	VIX	AGR	FTS
BVPS (VND)	15.147	12.907	17.788	11.117	16.666	12.386	13.487	12.904	11.402	16.787
EPS	1.346	957	1.357	1.274	911	782	1.020	1.102	732	2.445
P/E	21,48	19,38	17,41	14,6	40,82	19,7	21,77	12,39	18,32	14,87
P/B	1,9	1,44	1,54	1,67	2,23	1,24	1,65	1,06	1,18	2,17

(Nguồn: https://finance.vietstock.vn)

Với những lý do tích cực trên, ĐHĐCĐ Công ty đã đồng thuận thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho mục đích:

- Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ.
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường.
- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống của công ty, bổ sung vốn lưu động và các hoạt động hợp pháp khác của Công ty.

Trong kịch bản tiêu cực, Nhà đầu tư có khả năng chuyển sang tích trữ tài sản thay vì đầu tư vào chứng khoán, Công ty có thể gặp rủi ro chưa phân phối hết dẫn đến Công ty không đạt tỷ lệ đủ để thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Trong trường hợp này, số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ sau đợt chào bán sẽ được Hội đồng quản trị xử lý theo cách thức sau: Chào bán tiếp số lượng cổ phiếu đó cho các nhà đầu tư với các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với đợt chào bán ban đầu. Cụ thể:

a) Tiêu chí xác định Nhà đầu tư: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, NĐT được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:
   - Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; hoặc
   - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

b) Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết:
   - Giá chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết không thấp hơn giá phân phối thành công ban đầu (Giá Chào Bán);
   - Dựa trên giá trị định giá trên các phương pháp tính giá chào bán: phương pháp so sánh P/E; phương pháp chiết khấu dòng tiền.... tại thời điểm phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu (nếu cần thiết).

5. Rủi ro pha loãng

Số cổ phiếu Công ty phát hành là 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng, tương đương 10% so với số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng. Trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng này có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và (ii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Rủi ro pha loãng EPS, rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Cụ thể, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của Công ty sẽ giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{\text{Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Số cổ phiếu Công ty phát hành là 30.000.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu lưu hành trên của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 10% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2023, BVPS của Công ty theo báo cáo tài chính Quý III/2023 là 10.691 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/cổ phiếu sẽ giảm.

(ii) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho tổ chức phát hành kèm theo việc niêm yết cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của Công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (cổ đông trước phát hành) sẽ bị giảm tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, Công ty đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban Quản trị đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... Công ty đã thực hiện xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng để giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ		Diễn giải
DNSE/Công ty/Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE
CTCP/CP	:	Công ty Cổ phần/Cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	:	Chứng minh nhân dân
CCCD	:	Căn cước công dân
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	:	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
DN	:	Doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
SLCP	:	Số lượng cổ phiếu
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LN	:	Lợi nhuận
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TMCP	:	Thương mại cổ phần
DVKH	:	Dịch vụ khách hàng

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	DNSE Securities Joint Stock Company
Trụ sở chính	:	Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM	:	C-00.01, Toà nhà Sarina, Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(024) 7108 9234
Website	:	www.dnse.com.vn
Logo	:	DNSE
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022
Vốn điều lệ hiện tại	:	3.000.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng*)
Người đại diện pháp luật	:	Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Tổng Giám đốc
Tài khoản ngân hàng	:	26810000555228
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà.

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2022; Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

- Lưu ký chứng khoán;
- Môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, dịch vụ bù trừ và thanh toán phái sinh;
- Các dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính, tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE thành lập vào ngày 30/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Đến nay, DNSE có vốn điều lệ là 3.000 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2007

- Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2022 và Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng.

Năm 2008

- DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009

- Thành lập Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh. Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP.

Năm 2010

- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội.

Năm 2011

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

Năm 2015

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng.

Năm 2020

- Trở thành Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital.
- UBCKNN đã cấp Giấy phép điều chỉnh địa điểm Trụ sở chính của Công Ty tại Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Ra mắt app giao dịch chứng khoán cơ sở Entrade X, ra mắt dịch vụ chuyển tiền tự động Virtual Account, trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ số tài khoản định danh chứng khoán, khẳng định vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ trên thị trường, đặt mục

tiêu đem đến trải nghiệm nộp rút tiền của khách hàng dễ dàng với thời gian xử lý tính bằng giây.

Năm 2021

- Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
- Liên tiếp ra mắt nền tảng mới, nâng cấp tính năng sản phẩm, giúp thị phần, số lượng tài khoản chứng khoán và dư nợ đều bứt phá tăng trưởng 3 con số.

Năm 2022

- Tăng vốn điều lệ công ty lên 3.000 tỷ đồng.
- Ra mắt hệ thống quản trị theo từng giao dịch đầu tiên trên thị trường Việt Nam (Margin Deal), liên tục bổ sung tính năng sản phẩm, giữ vững đà tăng trưởng doanh thu và thị phần.
- Bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng Môi giới ảo thông minh - AI Broker, sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hóa mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn.
- Thành tích đạt được:

TOP 6: Tỷ lệ thị phần trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quý 2/2022

- Các giải thưởng đã đạt được:

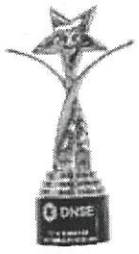

TOP 10: Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng nhất

TOP 10: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2022

Năm 2023

- Nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Chứng khoán Phái sinh từ Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Chính thức ký kết hợp tác với đối tác ZaloPay vào ngày 30/06/2023 và đưa sản phẩm tích hợp tài khoản chứng khoán trên ví điện tử ZaloPay, đây là lần đầu tiên tại Việt Nam việc đầu tư chứng khoán được đơn giản hóa và triển khai trên nền tảng ví điện tử. Từ đây, người dùng ZaloPay có thể đăng ký và giao dịch chứng khoán bằng chính tài khoản của mình trên ví ZaloPay mà không cần chuyển đổi nền tảng, đặc biệt người dùng còn có thể thực hiện các thao tác tra cứu mã cổ phiếu, tìm kiếm thông tin và giao dịch thuận tiện, nhanh gọn trên nền tảng ví điện tử với tài khoản ZaloPay cá nhân. Bằng việc hợp tác lần này, DNSE đã tiến thêm một bước trên hành trình hoàn thành sứ mệnh "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt".
- Thuộc top dẫn đầu thị phần tài khoản mở mới sau 9 tháng năm 2023: đạt 22,25% thị phần mở mới toàn thị trường, đặc biệt trong tháng 9/2023 DNSE đạt 43,6% toàn thị trường.
- Đạt giải "Sản phẩm đầu tư sáng tạo của năm" (Investment Product Innovation of the Year – Vietnam) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).
- Đạt giải "Nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến của năm" (Online Securities Platform of the Year) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).

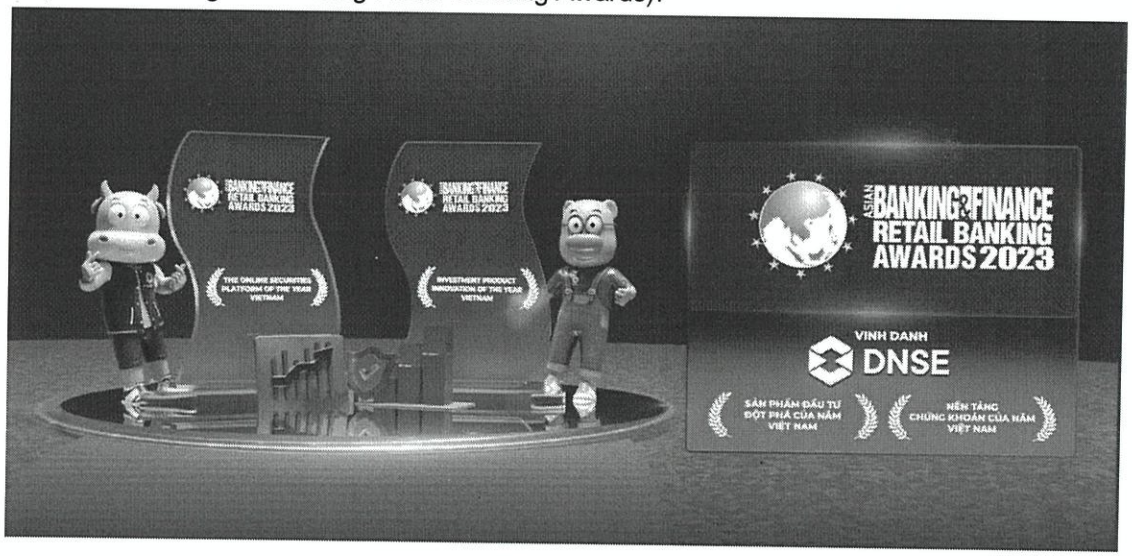

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE) là công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy phép số 62/UBCK-GP ngày 30/10/2007 của UBCKNN.

- Trụ sở: Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh: C-00.01, Toà nhà Sarina, Số 62 Hoàng Thế Thiện, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

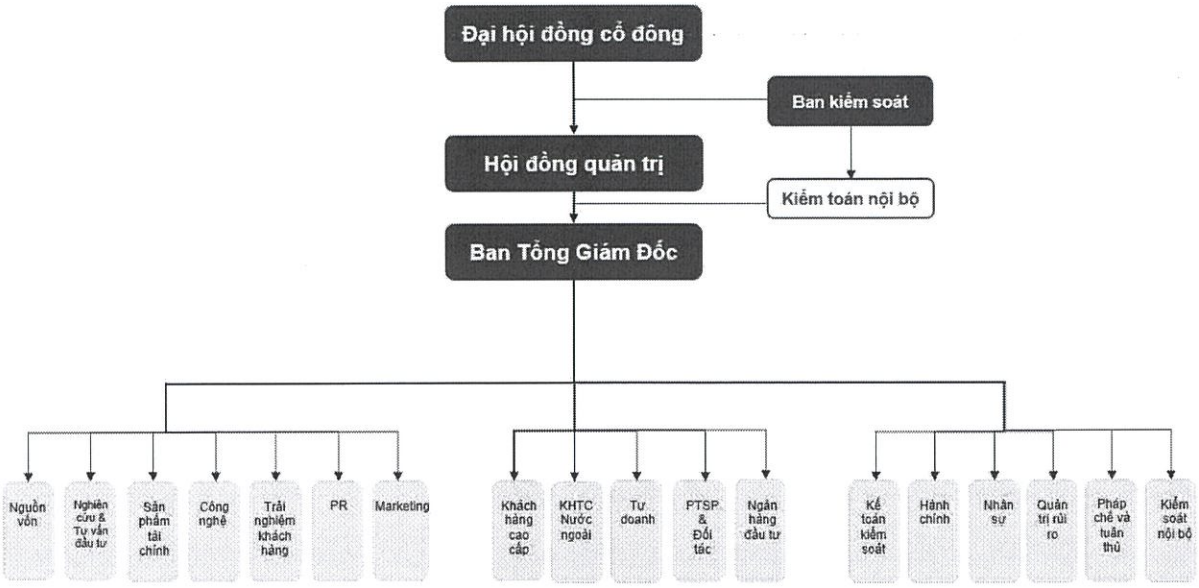

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh/ vận hành của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

4.5. Các phòng ban chức năng

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Nguồn vốn	- Phát triển hoạt động huy động vốn trên thị trường cấp I (phát triển mạng lưới quan hệ về vốn với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, ...); - Phát triển nghiệp vụ mua bán Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác; - Xây dựng và phát triển các sản phẩm tài chính hợp tác với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, quỹ đầu tư....
Phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư	- Xây dựng chiến lược, mục tiêu, cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn đến từng tập người dùng mục tiêu như khách hàng cá nhân, Nhà đầu tư chuyên nghiệp, B2B2C...; - Xây dựng và chịu trách nhiệm chất lượng báo cáo, sản phẩm tư vấn; - Xây dựng, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu của công ty để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, hoạt động tư vấn, phát hành báo cáo.
Phòng Sản phẩm tài chính	- Tìm hiểu, đề xuất mô hình phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện hữu; - Xây dựng đề bài yêu cầu và phối hợp với bộ phận công nghệ để triển khai xây dựng chi tiết sản phẩm; - Dựa trên các báo cáo kết quả vận hành sản phẩm, đưa ra các phân tích về hiệu quả sản phẩm và đề xuất hướng cải tiến/điều chỉnh sản phẩm phù hợp;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Phối hợp với Dịch vụ khách hàng, PR, Marketing để truyền thông về sản phẩm mới/sản phẩm cải tiến cho khách hàng; - Quản trị chính sách sản phẩm dựa trên đánh giá về trải nghiệm sản phẩm của khách hàng.
Phòng Công nghệ	- Quản lý và vận hành hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ phục vụ hệ thống giao dịch chứng khoán; - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật để tối ưu hóa tài nguyên và giúp hệ thống hoạt động hiệu quả hơn; - Xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm đáp ứng định hướng là công ty chứng khoán đi đầu về công nghệ; - Vận hành hệ thống, xử lý sự cố; - Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.
Phòng Trải nghiệm khách hàng	- Xây dựng trải nghiệm Khách hàng và chủ động giúp Khách hàng trải nghiệm dịch vụ thuận tiện và thành công: Lên chương trình hoặc kết hợp đối tác triển khai đào tạo giới thiệu sản phẩm tới Khách hàng; Xây dựng kịch bản và triển khai các luồng Marketing Automation tới KH theo từng kênh/nguồn khác nhau; Tìm hiểu nhu cầu Khách hàng để truyền thông, giới thiệu về các Sản phẩm dịch vụ đang có; Xây dựng chân dung và phân nhóm Khách hàng để đề xuất các chính sách khác biệt theo từng nhóm; khảo sát mức độ hài lòng của KH để cải tiến Sản phẩm – Dịch vụ; - Giúp Khách hàng thực hiện giao dịch và xử lý các yêu cầu hỗ trợ của Khách hàng chính xác, nhanh chóng: Tiếp nhận yêu cầu, giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại qua các kênh hỗ trợ của DNSE; Tiếp nhận ý kiến của Khách hàng để đóng góp vào việc phát triển Sản phẩm Dịch vụ; Hạch toán các giao dịch tiền của KH: nộp tiền, rút tiền, ứng trước…; Theo dõi, quản lý luồng tiền qua ngân hàng; Đối chiếu, cân tiền của Nhà đầu tư trên các hệ thống; Thanh toán tiền cổ tức, thực hiện quyền; Thu nợ, các khoản phí phát sinh trong quá trình giao dịch....
Phòng PR	- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn; - Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông; - Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông; - Tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ cho Công ty.
Phòng Marketing	- Nghiên cứu dự báo thị trường; - Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược Marketing; - Triển khai, lan tỏa nội dung trên các nền tảng social media;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Xây dựng và quản trị các kênh mạng xã hội; - Hợp tác với các bộ phận để xây dựng kế hoạch bài viết, biên tập nội dung tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ và phát triển hình ảnh công ty.
Phòng Khách hàng cao cấp	- Phát triển tệp Khách hàng Cao Cấp (Khách hàng VIP) về cả số lượng, chất lượng; - Xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng, khả năng cạnh tranh và thực thi kế hoạch kinh doanh cho phân khúc Khách hàng VIP; - Phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới cộng tác viên broker, thiết lập các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý, chăm sóc, tư vấn cho khách hàng theo yêu cầu tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp của DNSE đối với nhóm VIP nhằm phục vụ tốt nhất và khai thác phát triển kinh doanh tới đối tượng khách hàng này; - Tìm hiểu rõ nhu cầu, năng lực tài chính, tiềm năng của khách hàng, tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản hồi, đề xuất từ khách hàng chủ động đề xuất các chính sách phù hợp áp dụng theo nhu cầu của từng khách hàng phù hợp với khả năng cung cấp dịch vụ của DNSE; - Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, hỗ trợ giao dịch lệnh, gửi các báo cáo theo yêu cầu từ khách hàng; - Đồng hành cùng với các khách hàng được giao quản lý trong suốt quá trình trải nghiệm nhằm giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các nền tảng công nghệ, nền tảng tri thức, sản phẩm, dịch vụ đa dạng của DNSE mang lại sự hài lòng, gắn bó của khách hàng để trở thành khách hàng trung thành của DNSE; - Thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động phát triển kinh doanh với tệp Khách hàng VIP nhằm duy trì tệp khách hàng VIP hiện tại và tìm kiếm, mở rộng các tệp khách hàng VIP mới cho Công ty.
Phòng Khách hàng tổ chức ("KHTC") nước ngoài	- Phối hợp với DVKH, trong việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của KHTC nước ngoài; - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của KHTC nước ngoài vào hệ thống của TTGDCK; - Xác nhận kết quả giao dịch cho KHTC nước ngoài; - Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại TTGDCK cho KHTC nước ngoài.
Phòng Phát triển sản phẩm và Đối tác	- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm dành cho khách hàng; - Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đối tác hiện tại của Công ty và mở rộng phạm vi hợp tác các sản phẩm dịch vụ mới của Công ty; - Tìm kiếm & phát triển mối quan hệ với đối tác mới trên thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác sản phẩm dịch vụ của Công ty.
Phòng Tự doanh	- Xây dựng chiến lược, chính sách và chỉ tiêu cho hoạt động Tự doanh;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán từ nguồn vốn tự có và vốn vay của Công ty; - Xây dựng danh mục đầu tư trên cơ sở phân bổ hạn mức đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng, rủi ro có thể chấp nhận, kỳ hạn đầu tư, phân bổ ngành, phân bổ chứng khoán.
Phòng Ngân hàng đầu tư (IB)	- Phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Dịch vụ thị trường vốn (ECM); dịch vụ thị trường nợ (DCM); dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A); dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp; - Phát triển mở rộng các loại hình nghiệp vụ sang các lĩnh vực khác và định hướng trở thành một định chế tài chính kinh doanh đa dạng (như: Nghiệp vụ đầu tư, nghiên cứu...); - Xây dựng và tạo mối quan hệ với các cơ quan nhà nước như Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán....
Phòng Kế toán kiểm soát	- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; - Thực hiện việc thanh quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng; - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế; - Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
Phòng Hành chính	- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty; - Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và thực hiện việc mua sắm; - Phối hợp với các Phòng liên quan chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, tổ chức liên hoan và thực hiện công tác hội họp, tiếp khách, du lịch của Công ty.
Phòng Nhân sự	- Xây dựng các quy trình, chính sách liên quan đến nhân sự trong Công ty; - Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bố trí lao động (bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động); - Thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế cận cho Công ty;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Thực hiện các chế độ, phúc lợi cho CBNV trong Công ty (tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân, ...).
Phòng Quản trị rủi ro	- Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải thiện danh mục phù hợp với định hướng của Ban lãnh đạo; - Tham gia xây dựng quy định/quy trình liên quan đến quản trị rủi ro cho vay, góp ý/thẩm định văn bản liên quan đến sản phẩm/nghiệp vụ cho vay trước khi ban hành; - Nhận diện, xác định nguồn gốc và xử lý các loại rủi ro khác nhau của Công Ty; - Nghiên cứu, phân tích thông tin, dữ liệu trong và ngoài ngành chứng khoán (thị trường, ngành/lĩnh vực, ...) để nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các định hướng cho vay, đầu tư theo ngành/lĩnh vực; - Nghiên cứu, phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường, của khách hàng, các sản phẩm/dịch vụ của các công ty chứng khoán phù hợp cho khách hàng; đề xuất các giải pháp nâng cấp, phát triển sản phẩm, dịch vụ, chính sách khách hàng, chính sách môi giới cho công ty.
Phòng Pháp chế và tuân thủ	- Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn, đưa ra các ý kiến đánh giá về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ, dự án, văn kiện, hợp đồng, hoạt động khác của Công ty; - Thực hiện rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật; - Rà soát, cập nhật và cảnh báo các rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; - Truyền thông, đào tạo pháp lý cho CBNV của Công ty.
Phòng Kiểm soát nội bộ	- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách ngiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền; - Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ; - Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh; - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật; - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng; - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của DNSE

Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
Địa chỉ	:	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	(+84) 24 7105 9988
Website	:	https://encapital.io/
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận số 75/DNKHCN ngày 09/02/2021 bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0108400691 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư lần đầu ngày 09/08/2018 và điều chỉnh lần 4 ngày 22/04/2022.
Ngành nghề kinh doanh	:	- Xuất bản phần mềm - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu tại DNSE	:	56,1%

5.2. Công ty con

Không có

5.3. Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào năm 2007 với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 5 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ của DNSE

Đơn vị: tỷ đồng

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
	10/2007		38	Góp Vốn điều lệ thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007	UBCKNN
1	11/2009	12	50	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 05/11/2009 - NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
2	01/2011	25	75	Chào bán riêng lẻ dưới 100 người cho cổ đông hiện hữu; cán bộ nhân viên; đối tác chiến lược của Công ty	- Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/01/2011 - NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 - Báo cáo kết quả chào bán ngày 17/03/2015	UBCKNN
3	05/2015	85	160	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/05/2015 - NQ ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
4	07/2021	840	1.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 58/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/07/2021 - NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu số 67/2021/CV-DNSE ngày 02/07/2021	UBCKNN

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
5	05/2022	2.000	3.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2022 - NQ ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 - Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu số 38/2022/CV-DNSE ngày 07/04/2022	UBCKNN

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Chi tiết quá trình tăng Vốn điều lệ:

- **Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	1.200.000	10.000	1.200.000
Tổng cộng	**1.200.000**		**1.200.000**
Tỷ lệ phát hành thành công:	100%		
Tổng số tiền thu được:	12.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm:	12.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành:		50.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	300.000	10.000	82.500
Cổ đông hiện hữu	500.000	10.000	417.500
Cổ đông chiến lược	2.200.000	10.000	2.000.000
Tổng cộng	**3.000.000**		**2.500.000**
Tỷ lệ phát hành thành công	83,33%		

Tổng số tiền thu được	25.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	25.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**75.000.000.000**	**đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	10.500.000	10.000	8.500.000
Tổng cộng	**10.500.000**		**8.500.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	80,95%	
Tổng số tiền thu được	85.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	85.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**160.000.000.000**	**đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	83.890.267	10.000	83.890.267
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	109.733	10.100	109.733
Tổng cộng	**84.000.000**		**84.000.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%	
Tổng số tiền thu được	840.010.973.300	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	840.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**1.000.000.000.000**	**đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 5:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	199.969.398	10.000	199.969.398

Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	30.602	11.000	30.602
Tổng cộng	**200.000.000**		**200.000.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%	
Tổng số tiền thu được	2.000.030.602.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	2.000.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**3.000.000.000.000**	**đồng**

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn điều lệ nêu trên: Không có
- Tổ chức phát hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác

Công ty không có các khoản góp vốn và thoái vốn lớn trong giai đoạn năm 2020 – 2022 và đến thời điểm hiện tại.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/09/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	**Trong nước**	**300.000.000**	**100,00%**	**60**
	- Tổ chức	201.300.000	67,10%	2
	- Cá nhân	98.700.000	32,90%	58
II	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	**300.000.000**	**100,00%**	**60**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty *(nếu có)*: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty hiện nay: 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng;
- Ngân hàng đầu tư: Các hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho đối tác doanh nghiệp giúp giải quyết bài toán khó khăn về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư để tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Ngoài các hoạt động kinh doanh nền tảng của DNSE đã nêu trên, Hoạt động Công nghệ - chính là hoạt động then chốt sáng tạo ra nền tảng và các sản phẩm cho các hoạt động kinh doanh trên, là thế mạnh của DNSE giúp công ty phát triển nhanh, nâng vị thế cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác. Chi tiết các hoạt động như sau:

10.1.1. *Môi giới chứng khoán*

Việc nắm bắt những thay đổi trong thói quen tiêu dùng của khách hàng kể từ đại dịch Covid-19 càng cho thấy việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách. Đáp ứng được với nhu cầu đó, ngay từ khi thành lập, DNSE đã tập trung chú trọng đầu tư nền tảng công nghệ, giúp cho nhà đầu tư: Giao dịch đơn giản hơn (sử dụng các lệnh điều kiện, công cụ cắt lỗ và cảnh báo tự động để giúp cho nhà đầu tư không bị chi phối bởi cảm xúc khi giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể giao dịch tự động thông qua các chiến lược cài đặt trước), thông minh hơn (DNSE sẽ cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới người sử dụng, đáp ứng được nhu cầu từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường). Sản phẩm của DNSE luôn được tối ưu và khách hàng luôn tiếp cận được dịch vụ, không bị gián đoạn; đáp ứng mong muốn của khách hàng, từ ý tưởng đến thực hiện "trong chớp mắt"; khách hàng có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc mọi nơi.

DNSE đã triển khai thành công:

- Ứng dụng mở tài khoản hoàn toàn trực tuyến cùng với việc ký hợp đồng điện tử thông qua giải pháp định danh khách hàng điện tử (eKYC – Electronic Know Your Customer). Với giải pháp này, chỉ cần một chiếc điện thoại có kết nối Internet, nhà đầu tư có thể mở tài khoản mọi lúc mọi nơi chỉ trong khoảng 3-5 phút mà không cần phải đến trực tiếp quầy giao dịch. Theo đó, hợp đồng mở tài khoản truyền thống với phương thức hoàn thiện hồ sơ bản cứng về công ty sẽ được thay thế hoàn toàn bằng hợp đồng điện tử. Việc trực tuyến hóa thủ tục và quy trình đã giúp rút ngắn tối đa thời gian từ khi khách hàng mở tài khoản đến khi giao dịch, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực của doanh nghiệp và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động với các ngân hàng thông qua giải pháp tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account). Hiện tại DNSE đã kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động cho 06 ngân hàng: VPBank, MBBank, VIB, Sacombank, BIDV, Việt Á.

- Kết nối dịch vụ môi giới đầu tư chứng khoán trên ứng dụng, website các đối tác hợp tác như ZaloPay, … từ đó cho phép khách hàng có thể trực tiếp tham gia thị trường chứng khoán trực tiếp qua ứng dụng, website của đối tác mà không cần thực hiện mở tài khoản tại DNSE.

Bằng việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại và tự động giúp DNSE tối ưu hóa chi phí ở mức thấp nhất, khách hàng khi mở tài khoản giao dịch trên ứng dụng Entrade X (Ứng dụng giao dịch chứng khoán của DNSE) sẽ được hưởng chính sách Miễn phí giao dịch trọn đời.

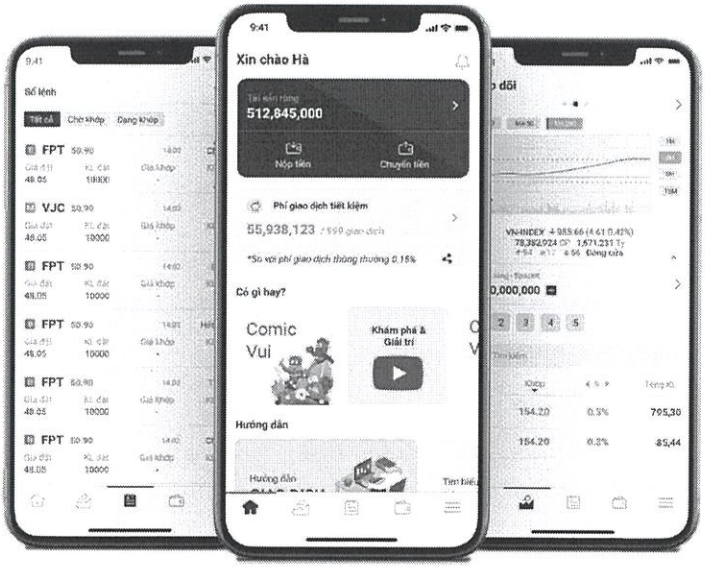

Việc đi tiên phong trên thị trường trong việc áp dụng công nghệ & chính sách giao dịch hấp dẫn đã giúp DNSE tăng trưởng số lượng tài khoản mở mới. Lượng khách hàng mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán của DNSE trong năm 2022 đạt 141.121 tài khoản, dẫn tới tổng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán cuối năm 2022 đạt 189.950 tài khoản, tăng trưởng vượt bậc 323,7% so với cùng kỳ 2021. Trong 9 tháng năm 2023, DNSE vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán hơn 205.640 tài khoản, tăng trưởng 48% so với cùng kỳ năm 2022.

Số lượng chứng khoán quản lý tháng 09 năm 2023 đạt hơn 1.167 triệu cổ phiếu và giá trị chứng khoán giao dịch cả 09 tháng đầu năm 2023 đạt 64.140 tỷ đồng.

Số tài khoản và giá trị tài sản quản lý bởi Công ty giai đoạn Quý III/2021 tới Quý III/2023

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2021	30/09/2022	31/12/2022	30/09/2023
Số lượng tài khoản quản lý	27.374	44.829	183.763	189.950	395.590
NAV (triệu đồng)	15.432.789	22.592.222	15.110.213	9.953.993	14.951.862

(Nguồn: DNSE)

Từ thời điểm thay đổi định hướng sử dụng công nghệ trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, thị phần môi giới của DNSE tại các Sàn giao dịch chứng khoán như TP Hồ Chí Minh ("HSX"), Hà Nội ("HNX") và thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") liên tục được cải thiện.

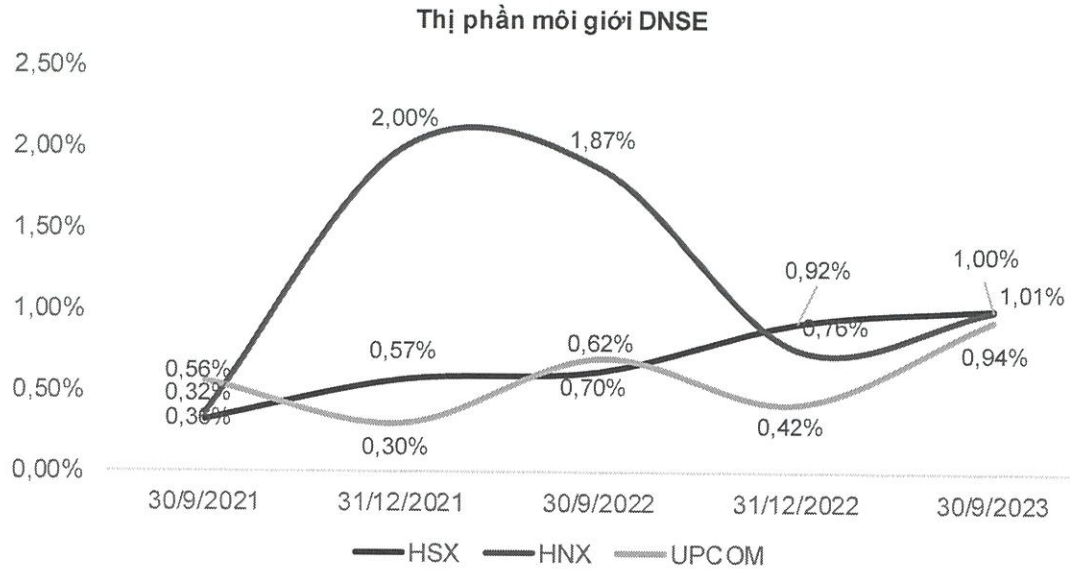

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Đặc biệt vào Quý II/2022, DNSE đứng vị trí thứ 6 trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX. Với thị phần 3,79%, DNSE xếp ngay sau những cái tên quen thuộc trên thị trường. Tiêu biểu vào tháng 6/2022, thị phần tại HNX của DNSE là 8,79%. Với những nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, DNSE đang dần khẳng định vị trí, vươn lên chiếm lĩnh thị phần.

Sau khi hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và nền tảng giao dịch trong hai năm 2020-2021, từ năm 2022, DNSE đã hiện thực hóa tầm nhìn "Công nghệ là cốt lõi phát triển" và triển khai thành công nhiều sản phẩm công nghệ đột phá, vượt kế hoạch đề ra. Đội ngũ nhân sự công nghệ năm 2022 đã tăng gấp hai lần năm 2021 và còn đang tiếp tục tăng lên nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của công ty. Các sản phẩm tiêu biểu của Hoạt động công nghệ bao gồm:

- Sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal: áp dụng với sản phẩm giao dịch chứng khoán cơ sở, DNSE đưa ra thị trường sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal, với Phương thức quản lý danh mục theo Deal hoàn toàn mới. Khách hàng có thể thoải mái lựa

chọn sản phẩm tài chính phù hợp (tỷ lệ ký quỹ, phí giao dịch và lãi vay) theo nhu cầu cá nhân mà không cần chuyển đổi giữa các tiểu khoản. Thông qua Margin Deal, DNSE minh bạch hóa toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch, dễ dàng phân tích hiệu quả đầu tư trên từng lần giao dịch. Bằng việc quản trị danh mục trên từng mã và từng lần giao dịch, DNSE cũng triển khai tính năng quản trị rủi ro, thường gọi là Call Margin, hoàn toàn tự động theo biến động của thị trường, qua đó giúp cho khách hàng quản trị rủi ro trên từng mã, thay vì trên cả danh mục như hệ thống của các công ty khác. Việc bán giải chấp, thường gọi là Force Sell, từ đó được minh bạch hoá, deal nào chạm tỷ lệ thì xử lý deal đó, không ảnh hưởng đến các deal khác trong danh mục.

- Sản phẩm giao dịch phái sinh Future X: DNSE chính thức bắt đầu vận hành sản phẩm phái sinh từ ngày 17/03/2023 với nhiều tính năng giúp đơn giản hóa và tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch phái sinh cho khách hàng.

Thấu hiểu những rào cản tâm lý của nhà đầu tư Việt Nam khi gia nhập thị trường chứng khoán luôn e ngại sự phức tạp, khó khăn, DNSE đơn giản hóa việc đầu tư bằng chính nền tảng giao dịch của mình. Nền tảng Entrade X do DNSE phát triển được định hướng là nền tảng xây dựng thuận tiện và đơn giản hóa cho cho nhà đầu tư, với sự đầu tư về hệ thống, dữ liệu, tính năng độc bản, nhằm mục tiêu mang đến một nền tảng giao dịch có tốc độ vượt trội trên thị trường. Trong đó, sản phẩm chứng khoán phái sinh Future X được DNSE chú trọng đến yếu tố tốc độ, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán, các công cụ lọc tín hiệu.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội, yếu tố quan trọng làm nên thành công trong giao dịch phái sinh. Đặc biệt, với đặc điểm giao dịch an toàn, khớp lệnh trong ngày cùng cơ hội kiếm lời ngay cả khi thị trường giảm điểm, Phái sinh đang ngày càng hấp dẫn nhà đầu tư quốc tế và được dự đoán là trụ cột của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai.

Nắm bắt được xu hướng chuyển dịch sang đầu tư Phái sinh, DNSE đã mang công nghệ giao dịch phái sinh Future X tiên tiến nhất đến khách hàng với những ưu điểm cạnh tranh:

- ✓ Tỷ lệ cọc cạnh tranh trên thị trường
- ✓ Tốc độ mạng hạ tầng nhanh vượt trội
- ✓ Hạ tầng phần cứng xây dựng tối ưu tốc độ giao dịch
- ✓ Phần mềm giao dịch có độ trễ thấp nhất
- ✓ Nạp rút tiền 24/7
- ✓ Giao dịch cơ sở & phái sinh trên cùng tiểu khoản
- ✓ Quản trị theo Deal
- ✓ Tính năng cài đặt chốt lời/ cắt lỗ

- Hiện thực hóa tầm nhìn đưa DNSE trở thành platform giao dịch chứng khoán thông qua các hình thức B2B2C: DNSE đã triển khai thành công trải nghiệp giao dịch chứng khoán "một

chạm" trên giao diện FiinTrade Pro, nền tảng thông tin dữ liệu chứng khoán chuyên nghiệp của FiinTrade. Khách hàng sử dụng FiinTrade Pro có thể giao dịch mua bán trên tài khoản chính chủ tại Entrade X ngay trực tiếp trên FiinTrade mà không cần chuyển qua hệ thống DNSE, tiện lợi và hoàn toàn bảo mật. Với bước tiến này, DNSE là công ty chứng khoán đầu tiên triển khai thành công sản phẩm giao dịch một chạm trên thị trường. Ngoài ra, vào ngày 30/6/2023, DNSE đã thành công triển khai sản phẩm giao dịch chứng khoán Entrade X trên nền tảng ZaloPay, tạo thuận lợi cho lượng khách hàng lớn của ZaloPay dễ dàng tiếp cận với đầu tư chứng khoán bằng việc mở tài khoản, nộp rút tiền, giao dịch mua bán trực tiếp trên nền tảng ZaloPay, thông qua tài khoản chính chủ tại Entrade X.

- DNSE cũng chú trọng ứng dụng công nghệ trong việc số hoá quy trình vận hành nội bộ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động cho CBNV. Năm 2022, DNSE đã triển khai thành công Hệ thống chăm sóc khách hàng tập trung dựa trên nền tảng mã nguồn mở Chatwoot, giúp bộ phận Dịch vụ Khách hàng - Customer Love - có thể chăm sóc khách hàng đa kênh trên một giao diện; Hệ thống quản trị Kế toán và Hệ thống quản trị khoản vay dựa trên nền tảng Odoo, hỗ trợ bộ phận Kế toán và Nguồn vốn đơn giản hoá vận hành và quy trình; Hệ thống thu thập thông tin người dùng giúp phòng Marketing có được số liệu và đánh giá hiệu quả các chiến dịch.
- Từ năm 2022, DNSE cũng bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng Môi giới ảo thông minh – AI Broker, sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hoá mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn. Cùng với đó, nền móng của cơ sở dữ liệu tập trung Data Warehouse cũng được xây dựng, nhằm đơn giản hoá việc tiếp cận dữ liệu, để Ban Lãnh đạo và các phòng ban có thể tận dụng phân tích, lên chiến lược sản phẩm, đánh giá hiệu quả kinh doanh dễ dàng, nhanh chóng.

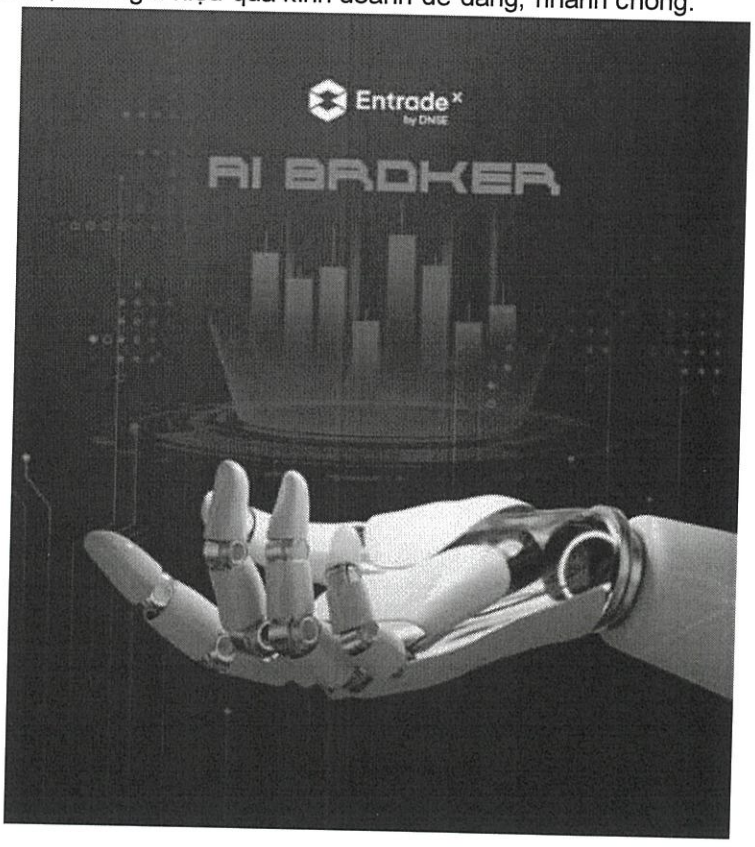

10.1.2. *Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh*

Mảng kinh doanh nguồn vốn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản trị, phân bổ và tối ưu hóa dòng vốn của DNSE cho các hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Phạm vi nguồn vốn quản lý bao gồm nguồn vốn chủ sở hữu, tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu và nguồn vốn huy động khác. Việc duy trì, mở rộng, điều phối nguồn vốn hiệu quả đã giúp DNSE giữ vững đà tăng trưởng trong năm trong các năm qua.

Về quản lý huy động vốn, ngày 13/05/2022, DNSE đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Kết quả của đợt tăng vốn này là bước đệm quan trọng giúp DNSE gia tăng năng lực triển khai, tiếp tục mở rộng thị phần và quy mô phát triển trong năm 2022.

Bộ phận Nguồn vốn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở rộng quan hệ tín dụng với các Ngân hàng trong nước, tiến tới phát triển quan hệ tín dụng với các Ngân hàng quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả nội tệ và ngoại tệ. Nguồn vốn được điều phối hiệu quả, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, với chi phí hợp lý cho các hoạt động kinh doanh của công ty.

Một hoạt động rất quan trọng nữa của bộ phận Nguồn vốn là hoạt động cho vay ký quỹ. Mặc dù cũng bị cạnh tranh trong môi trường lãi suất rẻ của các công ty chứng khoán nước ngoài và cũng từ các công ty chứng khoán gốc Việt đã thành lập và phát triển mạnh mẽ trên thị trường nhưng hoạt động cho vay ký quỹ vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Sản phẩm giao dịch ký quỹ được xây dựng dựa trên hệ thống quy chế, quy trình và các tiêu chí được cập nhật định kỳ, thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN. Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhờ sự phối hợp kiểm tra kiểm soát nhiều vòng của các bộ phận Sản phẩm tài chính, Quản trị rủi ro, Kế toán kiểm soát và sự rà soát hậu kiểm định kỳ của bộ phận Kiểm soát nội bộ. Danh mục giao dịch ký quỹ luôn được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường.

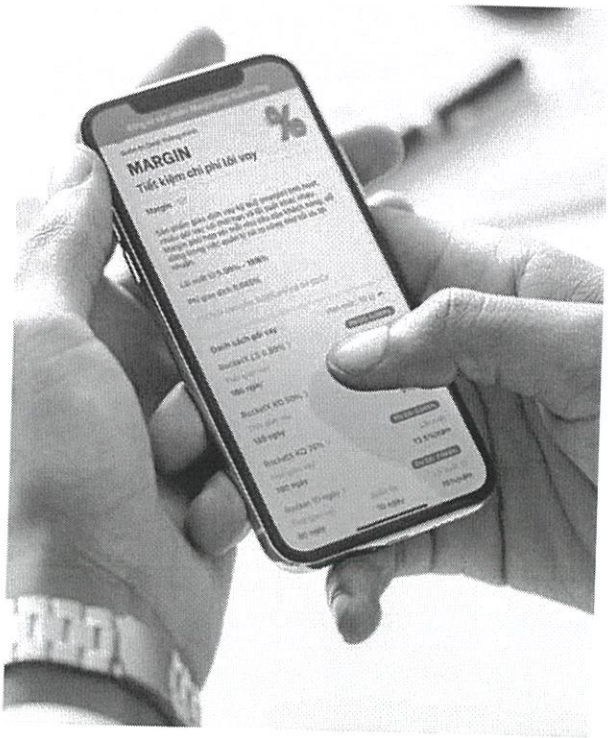

Kết thúc năm 2022, quy mô danh mục cho vay kí quỹ & ứng trước tiền bán chứng khoán đạt hơn 2.280,4 tỷ đồng, tăng 91,2% so với cuối năm 2021. Việc sử dụng hệ thống quản trị rủi ro hệ thống kỷ luật và hạ tầng công nghệ thông minh đã giúp DNSE giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động giao dịch ký quỹ năm 2022 tăng đột biến gần 6 lần so với năm 2021, từ hơn 35,2 tỷ lên gần 211 tỷ đồng, đóng góp 45% trong tổng doanh thu năm 2022 của DNSE. Hết 9 tháng năm 2023, giá trị cho vay ký quỹ của DNSE đạt mức 2.103 tỷ đồng. Doanh thu ký quỹ mang về 223,5 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2023, tăng trưởng 48,2% so với cùng kỳ năm trước.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, xây dựng hệ thống sản phẩm tài chính hiệu quả, hấp dẫn và cách áp dụng công nghệ trong việc tối ưu hóa trải nghiệp của khách hàng giao dịch tại DNSE. Tăng trưởng cho vay giao dịch ký quỹ luôn là một trong những mục tiêu phát triển của DNSE xuyên suốt các thời kỳ.

Về hoạt động tự doanh, DNSE đã thực hiện đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu rủi ro thị trường trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, DNSE phân bổ nguồn lực hợp lý để tăng quy mô đầu tư các sản phẩm tài chính dài hạn, có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành. Với mục tiêu tiếp tục mở rộng và phát triển mạnh hoạt động đầu tư, nắm bắt triệt để cơ hội thị trường nhưng vẫn đảm bảo rủi ro nằm trong phạm vi cho phép.

10.1.3. *Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư*

Hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm cung cấp cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, năm 2022, DNSE đã có những bước tập trung mới trong mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Với vai trò là một định chế tài chính trung gian kết nối và tạo dòng chảy vốn xuyên suốt trên thị trường, DNSE tham gia thực hiện các nghiệp vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho một số doanh nghiệp niêm yết giúp giải quyết bài toán khó khăn về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư để tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Bối cảnh kinh tế và thị trường chứng khoán được dự báo nhiều tiêu cực trong năm 2023 khiến các nhà đầu tư có tâm lý e dè trước các hoạt động kêu gọi vốn, tuy nhiên đây cũng chính là thời điểm mà các tổ chức cần huy động vốn mạnh mẽ, tìm kiếm các đối tác chiến lược và quản trị sức khỏe tài chính doanh nghiệp nhằm duy trì hoạt động. DNSE sẽ tiếp tục nỗ lực và đồng hành cùng doanh nghiệp theo đúng phương châm "đem lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng". Với mạng lưới đối tác trong và ngoài nước sâu rộng cùng đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE sẽ tiếp tục cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ tài chính uy tín, kết nối tạo ra nhiều cơ hội về vốn cho khách hàng.

10.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư.

10.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

(i) Cơ cấu Doanh thu theo hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2021 – 9 tháng 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng cùng kỳ	30/9/2023	Tăng trưởng cùng kỳ
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	20.443	18.718	-8,4%	79.767	1.071,1%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	*17.225*	*15.792*	*-8,3%*	*61.249*	712,3%
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	*3.118*	*-6.480*	*-307,8%*	*1.393*	-121,5%
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	*100*	*9.406*	*9.306%*	*17.124*	197,8%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	20.104	112.885	461,5%	142.940	124,1%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	42.693	223.075	422,5%	223.571	48,2%
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	90.034	84.848	-5,8%	49.064	-33,0%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	250	100,0%	-	-100,0%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	5.297	6.654	25,6%	558	-91,1%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.543	2.835	83,7%	3.065	54,2%
1.8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	50	90	80,0%	200	0,0%
1.9. Thu nhập hoạt động khác	527	2.732	418,3%	1.464	-14,7%
Cộng doanh thu hoạt động	**180.691**	**452.088**	**150,3%**	**500.632**	**64,2%**
II. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
2.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5	21	317,1%	0,896	-93,60%
2.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	768	1.854	141,3%	2.477	136,81%
2.3. Doanh thu khác về đầu tư	-	2.906	100,0%	-	0,00%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	**773**	**4.781**	**518,20%**	**2.478**	**133,77%**
III. TỔNG DOANH THU	**181.464**	**456.869**	**151,80%**	**503.110**	**64,45%**

Tóm gọn cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2021 - 9 tháng đầu 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng	9 Tháng 2023	Tăng trưởng
Doanh thu hoạt động:					
Môi giới chứng khoán	90.034	84.848	-5,8%	49.064	-33,0%
Tự doanh	20.443	18.718	-8,4%	79.767	1.071,1%
Kinh doanh nguồn vốn	63.570	340.741	436%	372.816	73,7%
Ngân hàng Đầu tư	6.890	9.829	43%	-	-
Khác	527	2.732	418%	1.464	-14,8%
Tổng doanh thu	**181.464**	**456.869**	**151,8%**	**503.110**	**69,6%**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 – 2022, BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

(ii) Cơ cấu lợi nhuận theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận hoạt động công ty giai đoạn 2021 - 9 tháng đầu 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng trưởng	9 Tháng 2023	Tăng trưởng
Lợi nhuận hoạt động:					
Môi giới chứng khoán	38.542	10.443	-73%	-28.285	-273.9%
Tự doanh	-4.378	-61.441	-	65.822	165,4%
Kinh doanh nguồn vốn	39.506	167.993	325%	177.233	28,7%
Ngân hàng Đầu tư	5.421	6.869	27%	-120	-232,51%
Khác	-1.060	-1.839	73%	-943	-6,56%
Tổng lợi nhuận	**78.031**	**122.025**	**56%**	**213.707**	**307,18%**
Chi phí quản lý	-14.862	-37.072	149%	-58.826	164,72%
LN hoạt động khác	4.956	9.970	101%	8.296	36,34%
LNTT	**68.126**	**94.923**	**39%**	**163.177**	**348,93%**
LNST	**54.470**	**77.763**	**43%**	**130.918**	**333.63%**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 – 2022, BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

10.4. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

10.4.1. *Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	10.754	- 4.644	6.110
2	Tài sản cố định vô hình	19.959	- 6.338	13.621
3	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
	Tổng cộng	**30.713**	**-10.982**	**19.731**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của DNSE)

10.4.2. *Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	11.264	- 4.621	6.643
2	Tài sản cố định vô hình	44.738	- 9.674	35.064
3	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
	Tổng cộng	**56.002**	**-14.295**	**41.707**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của DNSE)

10.4.3. *Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2023*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	15.283	6.472	8.811
2	Tài sản cố định vô hình	51.831	19.141	32.690
3	Tài sản cố định thuê tài chính	5.962	520	5.441
	Tổng cộng	**73.076**	**26.133**	**46.942**

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

10.5. Thị trường hoạt động (doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường)

Hiện nay, DNSE chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty hiện có trụ sở chính và chi nhánh tại 2 tỉnh thành Việt Nam như sau:

a) Miền Bắc

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 6 – Tòa nhà Pax Sky - Số 63-65 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0247.1089.234

b) Miền Nam

Chi nhánh

Địa chỉ: C-00.01, Tòa nhà Sarina, số 62 Hoàng Thế Thiện, P. An Lợi Đông, Quận 2, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0287.105.9988

10.6. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty

Những nội dung này đã được thể hiện ở phần Doanh thu và Lợi nhuận nêu trên.

10.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2021 – năm 2022 và đến thời điểm hiện tại

Không có.

10.8. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong năm 2021 – năm 2022 và đến thời điểm hiện tại:

Không có.

10.9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.9.1. *Vị thế của Công ty trong ngành (phân tích theo ngành hoạt động, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần, trường hợp không có thông tin cần nêu rõ)*

Thị phần môi giới

Kể từ khi trở thành thành viên của Encapital, DNSE luôn đi đầu trong việc sử dụng công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm mới và dễ dàng sử dụng cho Nhà đầu tư để từ đó từng bước chiếm được thị phần môi giới. So với các Công ty chứng khoán truyền thống đang đứng đầu ngành, quy mô hoạt động của DNSE tuy còn nhỏ nhưng đã có những bước tiến vượt bậc trong thị phần môi giới qua các năm và dần tiến tới hiệu quả hoạt động cao trong ngành.

So sánh một số chỉ tiêu tài chính của các CTCK nổi bật

Chỉ tiêu	DNSE		VND		SSI		MBS		VPS	
	2022	9T 2023	2022	9T 2023	2022	9T 2023	2022	9T 2023	2022	9T 2023
Thị phần Môi giới (%)										
HNX	0,76	0,99	10,00	9,61	6,89	8,05	4,45	5,18	21,16	24,51
HSX	0,92	1,01	7,88	7,21	9,84	10,59	4,63	5,09	17,38	19,92
UPCOM	0,42	0,94	9,65	6,94	6,55	7,4	4,84	4,5	23,22	27,69
Số liệu tài chính khác (Theo số liệu tài chính tại BCTC Quý III 2023)										
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	2.248	2.103	8.752	10.689	10.872	14.713	3.494	6.367	5.906	10.309
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	3.136	3.207	14.485	15.682	22.384	22.076	4.485	4.865	8.475	8.789
Chỉ số tăng trưởng (%)										
ROE	3,71	4,08	10,03	7,63	9,28	7,63	13,02	8,45	9,96	5,30
ROA	1,78	1,95	3,21	2,88	3,3	3,08	4,74	3,31	3,43	1,46
Tỷ lệ an toàn vốn										
Tổng nợ/VCSH	1,04	1,09	1,33	1,65	1,25	1,47	1,21	1,55	1,28	2,62
Tổng nợ/ Tổng tài sản	0,51	0,52	0,50	0,62	0,53	0,60	0,51	0,61	0,54	0,72

(Nguồn: BCTC kiểm toán 31/12/2022, BCTC Quý III/2023 của các công ty chứng khoán)

10.9.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến phức tạp và chịu áp lực lớn từ biến động của thị trường quốc tế trước xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu. Kết thúc năm 2022, VN-Index chứng kiến năm tệ nhất từ khủng hoảng tài chính 2008, giảm 32,78%. Đà giảm của VN-Index được giải thích bởi nhiều nguyên nhân như căng thẳng địa chính trị Nga – Ukraine kéo dài, đã dẫn đến giá dầu thô tăng vọt, qua đó tác động đến chuỗi sản xuất – cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, việc lạm phát cao hơn sau thời gian nới lỏng tiền tệ đã khiến các ngân hàng trung ương áp dụng chính sách tăng lãi suất, ngừng bơm tiền vào nền kinh tế.

Trong nước, thị trường liên tục gặp những cú sốc như các vụ khởi tố lãnh đạo cấp cao tại Tập đoàn FLC, Tân Hoàng Minh Group, Vạn Thịnh Phát Group... cùng với các biện pháp điều chỉnh về thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước để kiểm soát rủi ro đã ảnh hưởng đến tâm lý các nhà đầu tư cá nhân - bộ phận chiếm đến 90% cơ cấu các nhà đầu tư trên thị trường. Một số yếu tố khác cũng góp phần tác động như lãi suất tăng, thắt chặt tín dụng đối với các phân khúc cho vay rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán...

Nhìn vào mặt sáng thị trường trong năm 2022, việc mở mới gần 2,6 triệu tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trong nước đã tạo nên một kỷ lục ấn tượng. Con số này không chỉ vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới trong 6 năm từ 2016 đến 2021, mà còn chứng tỏ sự quan tâm

và tăng cao đáng kể trong hoạt động đầu tư của cá nhân. Số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước đã vượt qua mốc 6,8 triệu tài khoản vào cuối năm 2022, đó là một dấu hiệu rõ ràng về sự gia tăng quan tâm và tham gia của nhà đầu tư cá nhân. Đến hết tháng 9 năm 2023, con số này đã đạt tới mốc hơn 7,76 triệu tài khoản, chiếm hơn 8% dân số và đang dần tiến tới mốc 10% mà Chính phủ đã đặt ra cho Thị trường chứng khoán.

Luật chứng khoán sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi đã được Quốc hội thông qua. Những thay đổi trong các luật sẽ góp phần gỡ nút thắt về vấn đề room ngoại. Cụ thể, luật cũ quy định hạn mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài ("FOL") của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng tỷ lệ này có thể được nới lỏng lên mức 100% sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt. Tuy nhiên, thủ tục để thực hiện trước vẫn còn tương đối phức tạp, dẫn đến số lượng công ty thực hiện vẫn còn hạn chế. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30%.

Luật Chứng khoán mới cũng mở rộng định nghĩa về chứng khoán. Theo đó, định nghĩa về chứng khoán bao gồm thêm chứng chỉ lưu ký ("DR") và các quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết ("NVDR") sẽ được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp. Đây là tin tốt cho các doanh nghiệp chưa được nới room ngoại do hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, các nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn sở hữu đối với NVDR tại các doanh nghiệp đó. Điều này sẽ thu hút thêm vốn ngoại đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc nhiều quỹ ETF mới được thành lập trong nửa đầu năm 2020, đặc biệt là quỹ VFMVN Diamond ETF (quỹ này tập trung đầu tư vào các cổ phiếu đã hết "room ngoại", đã mở ra một kênh đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào các cổ phiếu đã kín room, từ đó khơi thông hơn nữa dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việt Nam cũng đang nỗ lực giải quyết điểm nghẽn về "Thanh toán bù trừ chứng khoán" qua việc thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ theo mô hình đối tác bù trừ trọsng tâm (Central counter Party – CCP). Với việc áp dụng mô hình thanh toán bù trừ mới này, Việt Nam hy vọng sẽ giải quyết được vấn đề "yêu cầu kiểm tra phải có đủ tiền trước khi giao dịch" như tại thời điểm hiện tại, từ đó gỡ được "nút thắt" quan trọng trong quá trình nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và FTSE. Hệ thống giao dịch chứng khoán mới cũng được kỳ vọng sẽ góp phần triển khai thành công các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày, bán chứng khoán chờ về, và các sản phẩm phái sinh mới, từ đó thu hút thêm dòng tiền trong và ngoài nước đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

Hiện nay, Việt Nam gần như là ứng viên duy nhất cho "tấm vé thị trường mới nổi" của MSCI, khi đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong chỉ số MSCI Frontier Markets Index. Trong Đề án Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Bộ Tài Chính đã cụ thể hóa câu chuyện nâng hạng thành mục tiêu "được nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi trước năm 2025". Từ đó dẫn tới khả năng "hút vốn tỷ đô" và tạo tiền đề mạnh mẽ cho sự phát triển của thị trường.

10.9.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới*

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, và để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/03/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030 đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh.

Theo đó, đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP; trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP; trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, DNSE đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu và nhu cầu dự kiến của thị trường Việt Nam.

- ***Phù hợp về định hướng phát triển***

DNSE là công ty chứng khoán với định vị sử dụng công nghệ & giải pháp AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) để phục vụ khách hàng. Mục tiêu tiếp theo của DNSE là tiến thêm một bước trong việc chia sẻ cảm xúc cùng nhà đầu tư, cá nhân hóa trải nghiệm thông qua việc ứng dụng Tâm lý học và AI vào việc phát triển sản phẩm, tiếp tục nâng cao đơn giản hóa chu trình mở tài khoản và trải nghiệm giao dịch cho nhà đầu tư, đặc biệt nhà đầu tư thế hệ "F0".

Chúng tôi tin rằng, mục tiêu đầy thách thức này sẽ đưa Entrade X trở thành nền tảng hiểu rõ nhà đầu tư nhất, trở thành sự lựa chọn ưa thích cho khách hàng mới, cũng như khách hàng giao dịch lâu năm.

Trong tương lai, DNSE sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh trong công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nhằm mục tiêu tăng trưởng khách hàng, cũng như mang tới những trải nhiệm tích hợp "một chạm" đa nền tảng, cơ hội tiếp cận chứng khoán thuận tiện hơn cho nhà đầu tư.

- ***Phù hợp về quy mô hoạt động***

Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu hướng nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong tương lai. DNSE đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với việc liên tục bổ sung vốn chủ sở hữu trong các năm qua. Kết thúc năm 2022, DNSE thành công tăng vốn điều lệ lên tới 3.000 tỷ đồng và nằm trong Top các công ty có vốn điều lệ cao trong thị trường Việt Nam. Nhờ vậy, công ty đã có một lượng dự trữ vốn tốt để phục vụ các khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và tiếp tục cải tiến các dịch vụ cung cấp nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- ***Phù hợp về tổ chức nhân sự***

Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, DNSE tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp

lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, DNSE thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động – là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà DNSE tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

- ***Phù hợp về công nghệ***

Là doanh nghiệp lấy công nghệ làm cốt lõi nhằm phục vụ khách hàng, DNSE liên tục đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành thông suốt. Công ty cũng liên tục nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong Công ty.

10.10. Hoạt động marketing

DNSE luôn chú trọng nâng cao nhận thức thương hiệu & nâng cao uy tín thương hiệu bằng các hoạt động marketing đa phương tiện tập trung chính qua các kênh mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok, Website....

Linh vật đại diện cho thương hiệu DNSE - "Bò và Gấu"

Ngày 20/06/2023, linh vật đại diện cho thương hiệu DNSE – Bò và Gấu đã được cập nhật trên các kênh truyền thông của DNSE, là hình ảnh đại hiện cho sự hiện đại, trẻ trung và công nghệ của thương hiệu và sản phẩm DNSE trong thời gian tới. Năm 2023, DNSE sẽ tập trung xây dựng hình ảnh ứng dụng Entrade X by DNSE là một nền tảng giao dịch chứng khoán thấu hiểu Nhà đầu tư thông qua sản phẩm AI Broker – giúp cập nhật tin tức và khuyến nghị theo khẩu vị từng khách hàng; hệ thống quản trị tách bạch lãi lỗ và quản trị vay theo từng lệnh.

Các chương trình quảng bá thu hút khách hàng khác

Các chương trình quảng cáo của DNSE đóng một vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi người dùng thành khách hàng trả tiền. Bằng cách cung cấp các ưu đãi như giảm giá hoặc ưu đãi độc quyền, DNSE có thể tăng trưởng số lượng người dùng dùng thử sản phẩm và dịch vụ. Điều này đã giúp xây dựng lòng trung thành và sự tin tưởng của thương hiệu, sau đó chuyển thành các mối quan hệ khách hàng lâu dài.

10.11. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- **Nhãn hiệu:**

DNSE

- **Ý nghĩa:**

Từ năm 2022, DNSE chính thức xuất hiện với một diện mạo hoàn toàn mới, lột xác trở thành "Người tạo sóng - The Wavemakers" với những bước đi thần tốc để hoàn thành sứ mệnh: Đơn giản hoá đầu tư cho người Việt.

Mang trong mình sức trẻ của một kỉ nguyên mới quyết đoán, logo DNSE được thiết kế dựa trên ý tưởng kết hợp những khối lục giác - biểu tượng cho sự phát triển bền vững, hai hình tam giác hướng vào nhau thể hiện sự hội tụ và hai mũi tên lên xuống - hình ảnh đặc trưng của dòng chảy giao dịch. Tất cả tạo nên một DNSE mềm mại, linh hoạt, vững chắc và mạnh mẽ.

DNSE khát vọng mang tới những làn sóng mới, ứng dụng công nghệ số hiện đại nhất vào sản phẩm tài chính – chứng khoán; để mỗi quyết định đầu tư của khách hàng đều trở nên dễ dàng hơn, thức thời hơn, hiệu quả hơn.

10.12. Chính sách nghiên cứu và phát triển

DNSE liên tục đẩy mạnh việc nghiên cứu nhu cầu của các nhà đầu tư, từ nhu cầu đầu tư của tổ chức đến cá nhân, ở mọi độ tuổi và ngành nghề, tầng lớp trong xã hội. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành chứng khoán, chúng tôi nhận biết được nhu cầu đầu tư của thị trường vô cùng đa dạng và tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam là rất lớn. Để đáp ứng được sự thay đổi nhu cầu của thị trường và phục vụ khách hàng theo định hướng lấy công nghệ làm cốt lõi, Công ty liên tục thay đổi, cập nhật chính sách sản phẩm, loại hình sản phẩm phù hợp với sự thay đổi của các chính sách kinh tế, sự biến động của thị trường và lớp đầu tư mới tham gia vào thị trường.

10.13. Chiến lược kinh doanh

Làn sóng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech) vẫn đang lan tỏa mạnh mẽ, là xu hướng tất yếu của thời đại 4.0. Sự vận động không ngừng của fintech đã và đang mang tới những sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính – chứng khoán truyền thống với việc số hóa mọi giao dịch, thay đổi hoàn toàn thói quen của nhà đầu tư trên thị trường.

Trong 3 năm qua, việc kiên định theo đuổi hướng đi khác biệt – mô hình fintech, lấy công nghệ làm cốt lõi đã giúp DNSE đạt được kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và số lượng tài khoản mở mới tăng ấn tượng.

Năm 2022, DNSE đã hoàn thiện hệ thống sản phẩm nền tảng, đồng thời đánh dấu những bước tiến công nghệ đột phá, khi ra mắt được hệ thống sản phẩm cốt lõi, trong đó, nổi bật là hệ thống

quản trị theo từng giao dịch (Margin Deal) và Môi giới ảo (AI Broker), kỳ vọng thay đổi cách thức giao dịch truyền thống, mang lại lợi thế cạnh tranh nhờ việc hỗ trợ nhà đầu tư quản trị rủi ro và giao dịch chủ động.

Đón đầu xu thế thị trường, năm 2023, tính năng AI Broker tiếp tục được DNSE phát triển, cải tiến, trở thành trợ thủ đắc lực, cung cấp thông tin nhanh chóng, đơn giản, minh bạch, được cá nhân hóa theo nhu cầu khách hàng, giúp nhà đầu tư giao dịch chủ động, hiệu quả.

DNSE sẽ tập trung tận dụng công nghệ AI, chú trọng chi tiết trải nghiệm để Entrade X không chỉ là ứng dụng đầu tư chứng khoán hiệu quả mà còn khiến việc đầu tư trở nên đơn giản, thú vị và giàu cảm xúc với từng khách hàng.

Đồng thời, kiên trì với sứ mệnh "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt" và tầm nhìn "Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ", việc đi sâu nghiên cứu, cải tiến toàn diện các tính năng, sản phẩm tài chính ứng dụng công nghệ sẽ tiếp tục được DNSE đặt làm trọng tâm phát triển.

Với định hướng đặc biệt này, DNSE quyết tâm bước thêm những bước tiến nâng tầm công nghệ, thể hiện vai trò tiên phong dẫn dắt thị trường Chứng khoán số Việt Nam.

10.14. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

DNSE luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 áp dụng cho Công ty đại chúng nói chung và công ty chứng khoán nói riêng.

11. Chính sách đối với người lao động

Tại DNSE các mục tiêu quản trị và phát triển nguồn nhân lực luôn được gắn cùng với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể, người lao động của Công ty luôn được trao các cơ hội làm nghề chân chính, cơ hội để thử thách bản thân. Mỗi cá nhân sẽ đều được tạo điều kiện công bằng để được học tập, đào tạo phát triển năng lực bản thân. Cùng với đó, mỗi cá nhân làm việc tại DNSE đều được quan tâm, đào tạo và định hướng để tìm ra con đường phát triển sự nghiệp của bản thân, khẳng định giá trị của mình trong chuỗi giá trị mang lại cho Khách hàng và Công ty.

DNSE rất chú trọng vào chính sách thu hút nhân tài, với chủ trương không cạnh tranh bằng lương mà bằng các giá thị vượt trội:

• Ban Lãnh đạo công ty luôn chủ động chia sẻ định hướng kinh doanh và cán bộ nhân viên được trải nghiệm những đột phá sáng tạo trong chính sách xây dựng sản phẩm mang đến nhiều giá trị vượt trội cho khách hàng.

• Cam kết lâu dài và chia sẻ thành quả: Mỗi thành viên là một nhân tố quyết định thành công của công ty và được khuyến khích phát triển, ghi nhận thành tích, cũng như có những tưởng thưởng xứng đáng.

• Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc văn minh, sáng tạo, mang bản sắc riêng hướng tới các giá trị cốt lõi:

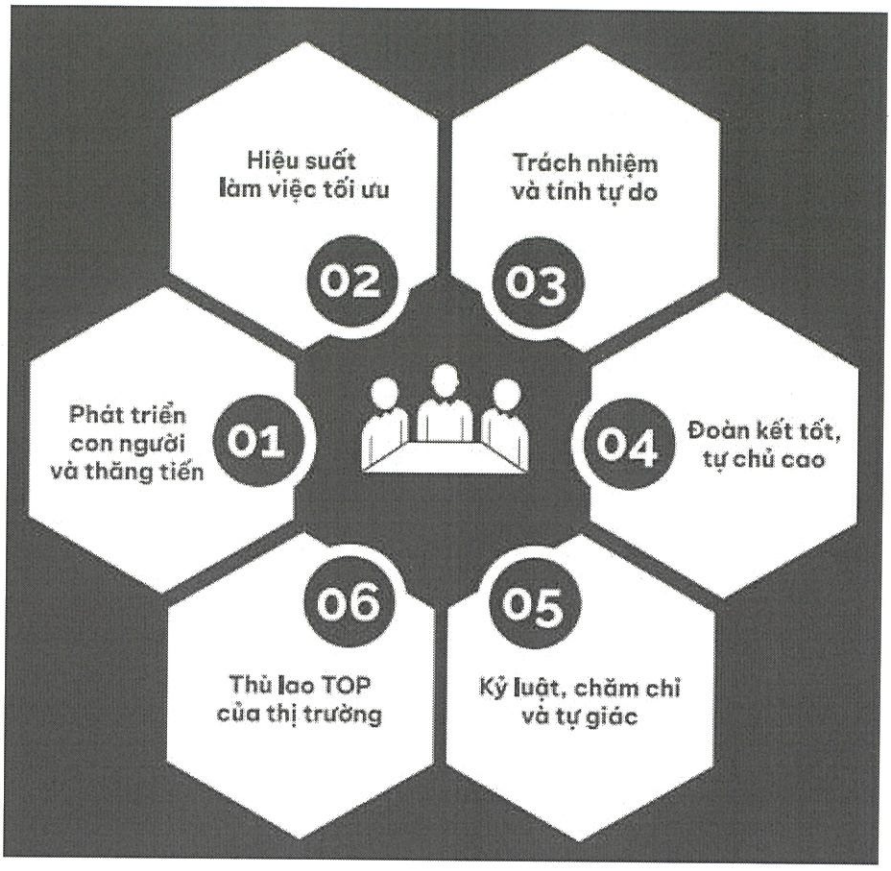

• Chính sách phúc lợi luôn được cập nhật liên tục để đảm bảo cạnh tranh với thị trường và công bằng với những nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên.

Các chính sách với người lao động của DNSE cụ thể như sau:

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Phân theo trình độ chuyên môn	**51**	**71**	**142**
Đại học và trên đại học	49	69	139
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	0	0	0
Lao động phổ thông	2	2	3
Phân theo thời hạn hợp đồng	**51**	**71**	**142**
Không xác định thời hạn	46	65	16
Có thời hạn	5	6	126

11.2. Chế độ làm việc

- Thông tin về nghỉ phép, lễ, tết
  - Nghỉ lễ, Tết hàng năm: Người lao động được nghỉ hưởng nguyên lương các ngày nghỉ lễ tết hàng năm theo quy định của pháp luật.
  - Nghỉ phép hàng năm hưởng nguyên lương: Một năm người lao động có 12 ngày phép, mỗi tháng làm việc có 01 ngày nghỉ phép. NLĐ làm việc 5 năm liên tục sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép.
  - Các ngày nghỉ khác (nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương, nghỉ theo chế độ BHXH) theo quy định hiện hành.
- Điều kiện làm việc
  - Thời gian làm việc: Từ 8h30 đến 12h00 và 13h00 đến 17h30, từ Thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ Thứ Bảy và Chủ Nhật.
  - Công cụ làm việc: Công ty trang bị đủ thiết bị cần thiết phục vụ công việc của nhân viên.
- Chính sách tuyển dụng
  - Công ty thực hiện chính sách tuyển dụng công bằng, sàng lọc ứng viên chất lượng để phù hợp với vị trí cần tuyển.
  - Ngoài ra, công ty cũng có chương trình thưởng dành cho nhân viên nội bộ giới thiệu ứng viên cho Công ty.

11.3. Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, DNSE luôn phải đối mặt với thách thức từ các đối thủ cạnh tranh cũng như biến động của nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới. Với tôn chỉ nguồn nhân lực là yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh và giá trị vượt trội, DNSE luôn chú trọng vào công tác đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân lực, không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi cho nhân viên đáp ứng yêu cầu đặc thù ngành chứng khoán và xu hướng không ngừng cập nhật, phát triển của công nghệ. DNSE liên kết cùng Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán để tài trợ và cung cấp miễn phí cho nhân viên các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Nhân viên được công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để tham gia các khóa học và ứng dụng các kiến thức được học vào việc cải tiến, tối ưu hóa hiệu suất công việc. Nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, chắp cánh và hiện thực hóa những ý tưởng mới đột phá, cuộc thi Hackathon đã trở thành hoạt động thường niên tại DNSE. Tại đây, đội ngũ công nghệ của DNSE cùng lên ý tưởng phát triển sản phẩm mới, lập trình và được chấm điểm trực tiếp bởi Ban lãnh đạo DNSE. Những sáng kiến sản phẩm sắc bén, phù hợp nhất sẽ ngay lập tức được tưởng thưởng và hiện thực hóa trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, với định hướng phát triển lâu dài và bền vững, DNSE xây dựng khung năng lực cốt lõi và các tiêu chí đánh giá năng lực, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá nhân viên, xây dựng lộ trình phát triển cho các vị trí kết hợp cùng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như chính sách khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty, tạo động lực để CBNV luôn cố gắng phấn đấu, gắn bó lâu dài cùng công ty.

11.4. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- ***Chính sách lương***

- Trả lương theo thỏa thuận giữa Công ty và CBNV, đảm bảo lợi ích của CBNV và Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và được thể hiện trong Hợp đồng lao động. Trả lương gắn với kết quả kinh doanh của cá nhân, đơn vị và của toàn Công ty.
- Lương được trả căn cứ vào vị trí công việc, phạm vi trách nhiệm và kinh nghiệm của người đảm nhận công việc đó; được đảm bảo công bằng về mặt nội bộ và cạnh tranh so với thị trường lao động nhằm thu hút, động viên và giữ chân CBNV có năng lực và gắn bó lâu dài với công ty.
- Tiền lương được dùng để thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có);

- ***Chính sách thưởng***

- Thưởng cuối năm: Tùy theo kết quả kinh doanh và tỷ lệ đạt được so với mục tiêu kinh doanh, Công ty sẽ quyết định thưởng cho CBNV, các tập thể, cá nhân xuất sắc góp phần vào kết quả kinh doanh chung.
- Thưởng các danh hiệu thi đua
- Thưởng theo thành tích đặc biệt
- Thưởng sáng kiến
- Thưởng các ngày Lễ Tết

- ***Chính sách phúc lợi***

- Quà tặng kết hôn: 2.000.000 đồng
- Phúng viếng (dành cho CBNV và người thân): 1.000.000 đồng/người thân mất và 1 vòng hoa
- Thăm hỏi ốm đau (dành cho CBNV và người thân): 1.000.000 đồng/người
- Sinh con: 2.000.000 đồng/con
- Hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng
- Tham quan/ nghỉ mát: Mỗi năm/lần theo quy định hàng năm
- Sinh nhật: 300.000 đồng/người

11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

- Việc phát hành và tặng cổ phiếu ("Cổ Phiếu") theo chương trình lựa chọn dành người lao động ("CBNV") ("ESOP") nhằm mục đích tạo sự gắn bó giữa Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ("Công ty" hoặc "DNSE") và cán bộ nhân viên tài năng, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp cho Công ty của các cấp lãnh đạo, cán bộ, nhân viên có đóng góp lớn với Công ty, đồng thời thu hút nhân tài ngoài công ty thông qua chính sách đãi ngộ nhân sự hấp dẫn.

- Việc phát hành và tặng Cổ Phiếu cũng sẽ đem lại hình ảnh tốt đẹp, tạo giá trị nhân văn của doanh nghiệp cũng như tạo hiệu ứng tốt trong cả nội bộ Công ty và ngoài công chúng, giúp Công ty ngày càng mở rộng, vững mạnh và phát triển.

- Theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 tại kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2023 và theo Nghị quyết số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/08/2023 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động DNSE 2023 với số lượng dự kiến 6.000.000 (sáu triệu) cổ phiếu, chi tiết chương trình

sẽ được Hội đồng quản trị triển khai cụ thể sau khi Công ty phát hành thành công đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng năm 2023 – 2024.

12. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị.

Năm 2021, 2022 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Tại kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, thông qua chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch chia cổ tức cho năm 2023. Theo đó, ngày 04/07/2023 Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 13/2023/NQ-DNSE-HĐQT về việc triển khai chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu được chia cổ tức: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.
- Loại cổ phiếu được chia cổ tức: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 đồng.
- Tổng khối lượng phân chia: 2% Vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ: 200 đồng/cổ phiếu phổ thông.
- Tổng giá trị cổ tức chi trả: 60.000.000.000 đồng
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Ngày thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022: 03/08/2023

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Đợt chào bán gần nhất của Công ty được thực hiện trong năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ trong năm 2022. Trên cơ sở phươngán phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-DNSE-HĐQT ngày 12/01.2022; trong đó, phê duyệt Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Ngày 26/1/2022, HĐQT ban hành Nghị quyết số 03/2022/NQ-DNSE-HĐQT sửa đổi phương án sử dụng vốn tại Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, thông tin chung về đợt phát hành như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 200.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã đăng ký mua và 11.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không đăng ký mua (không thực hiện quyền) bán lại cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu khác
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)

- Vốn điều lệ sau phát hành: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Ngày bắt đầu đợt chào bán: 24/02/2022
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 7/4/2022
- Phương án sử dụng vốn:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán của nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty và các dịch vụ khác được phép của Công ty	1.500
2	Đẩy mạnh nghiệp vụ tự doanh chứng khoán của Công ty, đầu tư thực hiện các hợp đồng bảo lãnh và đầu tư vào các giấy tờ có giá, nghiệp vụ IB	400
3	Phục vụ cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ, bổ sung vốn lưu động và các hoạt động khác của Công ty	100
	Tổng cộng	**2.000**

- Ngày 8/2/2022, Công ty nhận được Công văn số 617/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 3.000.000.000.000 đồng từ 1.000.000.000.000 đồng.
- Báo cáo chi tiết vốn huy động và tình hình sử dụng vốn huy động thực tế của Công ty từ ngày 14/4/2022 đến ngày 25/5/2022 như sau:

Nội dung	**Số tiền VND**
Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu	2.000.030.602.000
Cho vay giao dịch ký quỹ	(1.500.027.299.936)
Đầu tư kinh doanh cổ phiếu và giấy tờ có giá	(400.000.000.000)
Vốn lưu động	(100.000.000.000)
Số dư còn lại tại ngày 25 tháng 5 năm 2022	3.302.064

(Chi tiết theo báo cáo kiểm toán vốn của đợt phát hành theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 22-02-00121-22-3 do Công ty TNHH KPMG phát hành ngày 01/08/2022).

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị: triệu đồng

Bảng 2. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2021, năm 2022 và 9 tháng năm 2023

Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng/giảm	9 Tháng 2023	Tăng/giảm
Tổng tài sản	2.315.226	6.409.145	176,8 %	6.700.189	18,72%
Doanh thu thuần	180.690	452.087	150,2 %	500.632	64,21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	63.170	84.954	34,5 %	154.881	411,80%
Lợi nhuận khác	4.956	9.970	101,2 %	8.296	36,94%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.126	94.924	39.3 %	163.177	348,94%
Lợi nhuận sau thuế	54.469	77.763	42,8 %	130.919	333,64%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	2%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Biến động của thị trường tài chính, chứng khoán là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Thị trường chứng khoán nửa đầu năm đã đạt những thành tựu rất tích cực, tạo đà tăng mạnh mẽ cho các công ty chứng khoán. Cụ thể, thanh khoản thị trường cổ phiếu tháng 9 ghi nhận sự tăng

trưởng với khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt hơn 967,76 triệu cổ phiếu với giá trị giao dịch bình quân phiên 23.298 tỷ đồng, tương ứng giảm 2,73% về khối lượng và tăng 5,56% về giá trị giao dịch bình quân phiên so với tháng 8/2023. Trong quý 3/2023, giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân đạt 21.174 tỷ đồng với khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 946,94 triệu cổ phiếu; tương ứng tăng 56,04% về giá trị bình quân và tăng 71,62% về khối lượng bình quân so với cùng kỳ năm 2022. Kết thúc tháng 9, chỉ số VN-Index tăng 10,56% so với cuối năm 2022.

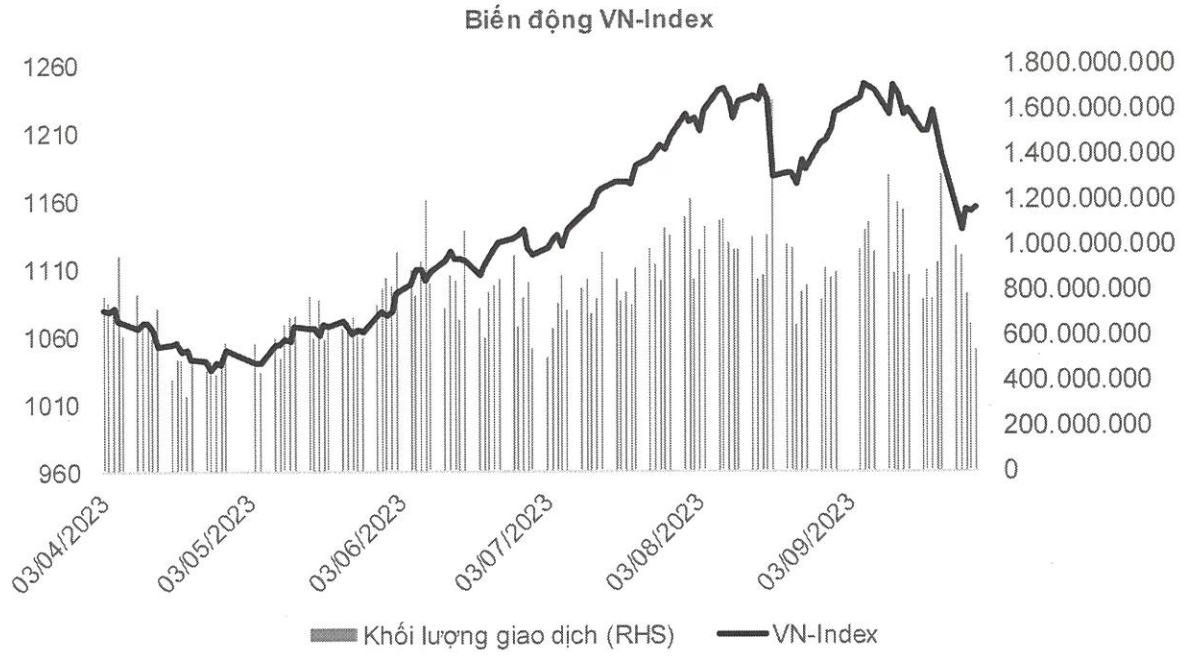

(Nguồn: HSX, HNX, VSD)

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2023, Thị trường chứng khoán Việt Nam đã dần tích cực hơn đặc biệt từ tháng 5/2023, sau khi nền kinh tế và thị trường nhận những biện pháp nới lỏng hỗ trợ như giảm lãi suất, nới room tăng trưởng tín dụng và tích cực giải ngân đầu tư công. Số lượng nhà đầu tư mới tham gia thị trường cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ từ tháng 05/2023.

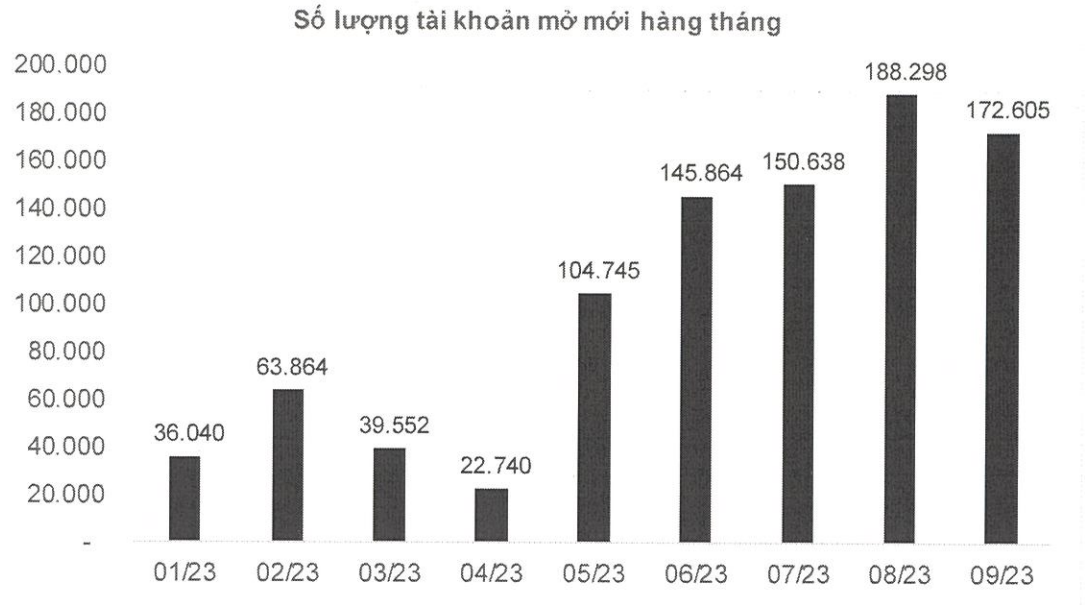

(Nguồn: VSD)

Dựa trên đánh giá của ban lãnh đạo DNSE, Việt Nam đã vượt qua phần lớn những yếu tố xấu nhất trong năm 2023, và tiếp tục trên con đường phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán. Các yếu tố tích cực về hồi phục môi trường vĩ mô kết hợp với năng lực điều hành, tầm nhìn của lãnh đạo Công ty, DNSE có kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 đạt 223 tỷ, cao gấp 2,87 lần so với 2022 và cũng là cao nhất kể từ khi Công ty được thành lập.

1.3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ luc 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

(Căn cứ BCTC năm 2021 đã kiểm toán số 21-02-00122-22-1 ngày 02 tháng 03 năm 2022 của Công ty TNHH KPMG)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc

cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ luc 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

(Căn cứ BCTC năm 2022 đã kiểm toán số 22-02-00121-23-1 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Công ty TNHH KPMG)

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng năm 2023
Vốn góp của chủ sở hữu	1.000.000	3.000.000	3.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	10	42	42
Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	2.599	2.599	2.599
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.235	3.235	3.235
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	52.723	130.486	201.404

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

Kể từ ngày 30/10/2007 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng cho đến nay, Công ty đã thực hiện 5 đợt tăng vốn lên 3.000 tỷ đồng. Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua trong từng đợt phát hành.

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 15 năm
Máy móc thiết bị	5 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	3 – 8 năm

(Nguồn: DNSE)

2.1.3. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Năm	2021	2022	30/09/2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	23.182.496	20.867.630	25.501.117

(Nguồn: DNSE)

Mức thu nhập bình quân của DNSE nhìn chung tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng địa bàn nói chung và đặc biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành nói riêng. Theo số liệu của Cục Thống kê TP. Hà Nội, thu nhập bình quân đầu người tại TP. Hà Nội năm 2021; 2022 lần lượt là 8,24 triệu đồng/người/tháng và 6,42 triệu đồng/người/tháng.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 3. Tình hình công nợ của Công ty giai đoạn 2021 – 9 tháng đầu 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/giảm 2021-2022	30/09/2023	Tăng/giảm 30/09/2022-30/09/2023
Nợ phải thu	101.639	250.466	148,4%	294.471	7,4%
Nợ phải trả	1.256.658	3.272.784	160,4%	3.492.910	36,72%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

2.1.5. Các khoản phải thu

Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Phải thu ngắn hạn	**101.639**	**250.466**	**294.471**

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
7. Các khoản phải thu	27.267	125.963	161.878
8. Trả trước cho người bán	72.958	123.424	131.224
9. Phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.264	999	935
12. Các khoản phải thu khác	150	79	471
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-	(37)
II. Phải thu dài hạn	**0**	**0**	**-**
TỔNG CỘNG	**101.639**	**250.466**	**294.471**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

2.1.6. Các khoản phải trả

- **Chi tiết số dư các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Nợ phải trả ngắn hạn	**1.255.363**	**3.272.784**	**3.489.037**
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	1.103.860	2.584.842	3.018.451
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	120.000	150.000	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.042	1.781	3.272
Phải trả người bán ngắn hạn	241	359	260
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	105	160	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.277	16.235	18.205
Phải trả người lao động	6.625	6.651	6.045
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	179	263	432
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.509	7.804	22.775
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.526	504.686	419.597
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
II. Nợ phải trả dài hạn	**1.295**	**0**	**3.873**

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	3.594
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.295	0	279
TỔNG CỘNG	**1.256.658**	**3.272.784**	**3.492.910**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.451	11.005	9.979
Thuế giá trị gia tăng	55	90	42
Thuế thu nhập cá nhân	14.770	5.111	8.171
Các loại thuế khác	-	30	13
Tổng cộng	**16.276**	**16.236**	**18.205**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Chi tiết các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	2.599	2.599	2.599
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.235	3.235	3.235
Tổng cộng	**5.834**	**5.834**	**5.834**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	9 Tháng 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	1,82	1,66	1,77
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,82	1,66	1,77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,54	0,51	0,52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,19	1,04	1,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,04	0,10	0,03
Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,05	0,12	0,03
Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	lần	-	-	-
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	9 Tháng 2023
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	30%	20%	23%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	3%	4%	1,3%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) [LNST/Tổng tài sản bình quân]	%	1%	2%	0,7%
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	đồng	544	259	595

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021- 2022 và BCTC Quý III năm 2023 của DNSE)

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid, năm 2022 cũng là năm biến động lớn của Thị trường Chứng khoán khi VN-Index lao dốc từ đỉnh 1.500 xuống; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả. Với hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu ở mức an toàn (từ 0,5 đến 1,2 lần) và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần cũng hiệu quả khi luôn đạt mức từ 20% đến 30%. Từ những thành tích đã đạt được nửa đầu năm 2023 đang rất tích cực, DNSE ước tính sẽ hoàn thành xuất sắc mục tiêu kế hoạch năm đã đề ra Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Chi tiết tại Mục V.1.2 của Bản cáo bạch này.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2023 của Công ty

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2023

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (triệu đồng)	Năm 2023	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2022
Tổng Doanh thu	466.943	910.000	94,88%
Lợi nhuận trước thuế	94.924	279.000	193,92%
Lợi nhuận sau thuế	77.763	223.000	186,77%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000	0,00%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (triệu đồng)	Năm 2023	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2022
Vốn chủ sở hữu	3.136.361	3.299.361 (*)	5,20%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu (%)	16,7%	30,6%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	2,5%	6,8%	-
Cổ tức (%)	2%	-	-

(Nguồn: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023)

(*): Dự kiến hoàn thành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng chúng 300.000.000.000 đồng hoàn thành trong năm 2024 và tổng giá trị cổ tức chi trả trong năm 2023 là 60.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-DNSE-HĐQT ngày 19/04/2023.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của DNSE chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch cho năm 2023 và đạt được sự đồng thuận với ĐHĐCĐ.

Tình hình kinh tế vĩ mô:

GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng theo kịch bản đưa ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Thực tế này phần nào cho thấy hiệu quả của công tác điều hành hỗ trợ cho đà phục hồi và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Sang năm 2023, triển vọng kinh tế Việt Nam theo Viện Nghiên cứu Quản lý Trung ương đưa ra tăng trưởng kinh tế đạt 6,47% trong kịch bản 1 và 6,83% trong kịch bản 2. Xuất khẩu cả năm dự báo tăng 7,21% trong kịch bản 1 và tăng 8,43% trong kịch bản 2. Thặng dư thương mại dự báo tương ứng các mức 5,64 tỷ USD và 8,15 tỷ USD. Lạm phát bình quân năm 2023 dự báo lần lượt ở mức 4,08% và 3,69%. Kinh tế năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn đến từ sự suy thoái và bất ổn chính trị toàn cầu, ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Để ứng phó với thực trạng kinh tế này, Việt Nam đã có những biện pháp hỗ trợ phù hợp như điều chỉnh, hướng dẫ tổ chức triển khai hiệu quả các luật (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu…) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có môi trường hoạt động kinh doanh hiêu quả hơn; thực hiện điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với thị trường; thực hiện chính sách tài khóa chủ động; đẩy mạnh đầu tư công… Các yếu tố này sẽ hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng đạt mục tiêu trong năm 2023, đảm bảo tình hình kinh tế xã hội.

Tình hình thị trường chứng khoán:

Thị trường chứng khoán trong năm 2021 đến 2022 tăng trưởng rất nhanh về điểm số, thanh khoản, quy mô hàng hóa và đặc biệt là nhà đầu tư mới. Tính tới cuối năm 2022, toàn thị trường đã có 6.854.360 tài khoản chứng khoán, trong đó tài khoản nhà đầu tư cá nhân đạt tới 6.839.633 tài khoản, tương đương 99,78% tổng số tài khoản. Thanh khoản thị trường cổ phiếu 2022 đạt mức cao với khối lượng giao dịch bình quân 653,96 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân đạt 17.004 tỷ đồng. Mặc dù thị trường nửa cuối năm 2022 đến giữa năm 2023 không sôi động như giai đoạn trước, thị trường đã chứng kiến những động thái hỗ trợ gỡ những nút thắt như:

- Nghị định 08/2023/NĐ-CP và Nghị quyết 33/NQ-CP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp "hạ cánh mềm" cho trái phiếu doanh nghiệp, cũng như cho các nhà phát triển bất động sản đang gặp khó khăn về thanh khoản trong thời gian gần đây;
- Hỗ trợ cắt giảm lãi suất điều hành từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ổn định;
- Động lực tăng trưởng mạnh mẽ đến từ giải ngân đầu tư công, sự trở lại của ngành du lịch và sản xuất trong nước;
- Dòng vốn nước ngoài tiếp tục quay lại trong bối cảnh chỉ số USD giảm và các điều kiện vĩ mô thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Việt Nam đang chứng kiến mạnh sự kiện người dân trong nước đang càng ngày càng quan tâm đến các kênh đầu tư bên cạnh các kênh truyền thống như bất động sản, vàng hay gửi tiết kiệm ngân hàng. Việt Nam có dân số trẻ với thu nhập trung bình tăng dần qua các năm cùng với độ hiểu biết về thị trường tài chính nâng cao hơn. Điều đó khẳng định việc đầu tư vào thị trường chứng khoán sẽ là xu hướng tất yếu và phù hợp với hướng phát triển của thị trường tài chính trên toàn thế giới.

Do đó, cùng với kế hoạch kinh doanh cụ thể và kết quả kinh doanh cũng như xu thế thị trường liên tục được công ty theo dõi sát sao, DNSE đánh giá kế hoạch về lợi nhuận và dòng tiền trong năm 2023 là thực tế và hoàn toàn khả thi.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phiếu phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE được thành lập kể từ ngày 30/10/2007, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Cổ đông lớn là cá nhân

Không có

2.2. Cổ đông lớn là tổ chức

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	168.300.000	56,1%
2	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	33.000.000	11,0%
	Tổng cộng	**201.300.000**	**67,1%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

2.2.1. *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital*

- Năm thành lập: 09/08/2018
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0108400691
- Địa chỉ: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.923.770.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và người có liên quan:

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán (*)	
			Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Cổ đông lớn	168.300.000	56,1%	168.300.000	51,0%
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN						
1	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Công ty mẹ	33.000.000	11,0%	33.000.000	10,0%
2	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc	0	0%	0	0%
3	Nguyễn Thị Hà Ninh	Giám đốc tài chính	60.000	0,02%	60.000	0,02%

(*) Giả định số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn không thay đổi sau khi chào bán

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Công ty có ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital về việc cung cấp phần mềm và quản trị hệ thống. Chi tiết như sau:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		2021	2022	9T2023		
1	Nhà cung cấp	11.472	23.904	0	Hợp đồng mua phần mềm	HĐQT thông qua
		4.229	3.173	0	Doanh thu khác	
2	Nhà cung cấp	9.000	9.000	6.750	Hợp đồng quản trị hệ thống	HĐQT thông qua

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.2.2. *Công ty Cổ phần Encapital Holdings*

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0109201071
- Địa chỉ: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 613.513.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Nguyễn Hoàng Giang – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan:

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán (*)	
			Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Cổ đông lớn	33.000.000	11,0%	33.000.000	10,0%
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN						
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Công ty con	168.300.000	56,1%	168.300.000	51,0%
2	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT;	0	0%	0	0%

		Tổng giám đốc				
3	Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
4	Nguyễn Thị Hà Ninh	Giám đốc tài chính	60.000	0,02%	60.000	0,02%

(*) Giả định số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn không thay đổi sau khi chào bán

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện chi tiết như sau:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)			Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		2021	2022	9T2023		
1	Khách hàng		2.010	1.430	Thu nhập khác	Tổng giám đốc

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT

3.1.1. *Thông tin cá nhân*

- **Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Hoàng Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/06/1986

Số CMND: 030086000194

Ngày cấp: 03/07/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: P1A1 – 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
05/2008 – 09/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên phòng giải pháp nghiệp vụ
10/2009 – 06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro
07/2010 – 09/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ
10/2010 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Tổng giám đốc
04/2012 – 06/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Thành viên HĐQT
11/2019 – 10/2022	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	Thành viên HĐQT
10/2018 – 11/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partner	Tổng giám đốc
05/2020 – 12/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SVC)	Thành viên HĐQT
06/2022 – 07/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư
08/2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2019 – hiện nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)	Thành viên HĐQT
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)	Thành viên HĐQT
06/2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Phó chủ tịch HĐQT
07/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 201.300.000 cổ phiếu, chiếm 67,1% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp:

  168.300.000 cổ phiếu, chiếm 56,1% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital)*

  33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*
- Sở hữu của những người có liên quan: Như trên

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 56,1% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	-	-	-
2022	1.410.000.000	-	-	-
9T/2023	-	-	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Lê Anh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM**

Họ tên:	Lê Anh Tuấn		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	08/04/1982		
Số CMND:	001082016878		
Ngày cấp:	26/04/2022	Nơi cấp:	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	Số 106 Lương Sử C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2006 - 2009	Công ty TNHH KPMG	Kế toán viên cao cấp
2009 - 2011	Công ty CP Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp
2011 - 2017	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Phó GĐ Khối KHCN
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	GĐ Chi nhánh HCM
Từ 06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Thành viên HĐQT
Từ 07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Phòng Tư vấn đầu tư
12/2020 – nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 08/2023 – nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Giám đốc CN TP. HCM theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Giám đốc CN TP. HCM theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	252.000.000	10.000.000	-
2022	1.410.000.000	252.000.000	160.000.000	-
9T/2023	-	189.000.000	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ tên:	Phạm Thị Thanh Hoa		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	17/11/1985		
Số CMND:	001185002995		
Ngày cấp:	03/07/2015	Nơi cấp:	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	TT Ủy ban Khoa học xã hội, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Ngân hàng và Tài chính		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2007 – 10/2010	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
05/2010 – 07/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp khối Ngân hàng Đầu tư
08/2012 – 02/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh - Khối Ngân hàng Đầu tư
03/2019 – 06/2020	Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital	Giám đốc vận hành
06/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Tổng giám đốc
07/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	252.000.000	930.260.000	-
2022	100.000.000	252.000.000	1.088.095.238	-

9T/2023	-	189.000.000	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Nguyễn Thị Hà Ninh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Thị Hà Ninh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/08/1977

Số CMND: 022177003303

Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P811 CT4 B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2000-2005	Công ty thương mại và sản xuất Vĩnh Lộc Phát	Kế toán trưởng
2006-2007	Công ty cổ phần Anh Đức	Kế toán trưởng
2007-03/2020	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Kế toán trưởng
04/2020-04/2022	Công ty cổ phần VSD Holdings	Giám đốc tài chính
05/2020-05/2022	Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng	Thành viên HĐQT
05/2020 – 05/2023	Công ty cổ phần thủy điện Nậm La	Thành viên HĐQT
04/2021 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP	Thành viên HĐQT
04/2013 – nay	Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện	Thành viên BKS
04/2022 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT
22/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Giám đốc tài chính

28/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Giám đốc Tài chính
20/06/2023 – 08/2023	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Tài chính

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 201.360.000 cổ phiếu, chiếm 67,12% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 60.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan:

  168.300.000 cổ phiếu, chiếm 56,1% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital)*

  33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 56,1% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 11,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	-	-	-
2022	-	-	-	-
9T/2023	80.000.000	-	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên HĐQT**

Họ tên:	Bùi Anh Dũng		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	15/11/1985		
Số CMND:	001085023761		
Ngày cấp:	08/03/2018	Nơi cấp:	Cục CSĐKQL CT và DLQG về Dân Cư
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	P108 C10 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2010 - 2012	Isobar Australia	Kỹ sư công nghệ
2012 - 2014	Isobar UK	Kỹ sư công nghệ
2014 - 2015	CTCP VNP Group	Trưởng phòng Marketing mảng Công cụ Marketing
2015 - 2017	CTCP Chứng khoán VN Direct	Giám đốc Công nghệ mảng Mobile
2015 - 2018	CTCP Vicare	Giám đốc Công nghệ
07 - 12/2018	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Giám đốc Công nghệ Sáng tạo – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2019 - nay	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam	Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

với TCPH: không có

- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.2. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
4	Bà Nguyễn Thị Duyên	Kế toán trưởng

3.2.1. *Thông tin cá nhân*

- **Bà Nguyễn Quỳnh Mai – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên:	Nguyễn Quỳnh Mai		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	16/11/1985		
Số CMND:	012370921		
Ngày cấp:	21/11/2012	Nơi cấp:	Công an TP. Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	Tổ 7B Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Thương mại chuyên ngành Tài chính kế toán		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2009 - 04/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên
04/2010 - 06/2014	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	Kế toán tổng hợp
06/2014 - 11/2017	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hà Nội số 5	Trưởng Ban Kiểm soát – Phó phòng Tài chính kế toán
11/2017 -09/2020	Công ty CP The Cottons Việt Nam	Tổng giám đốc
09/2020 - nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Kế toán trưởng
04/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Kế toán trưởng
06/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Encapital Holdings	Kế toán trưởng
04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DSNE	Trưởng Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 90.602 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 90.602 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Trần Vĩnh Cửu – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Trần Vĩnh Cửu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/06/1989

Số CMND: 036089007931

Ngày cấp: 27/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nam Định

Địa chỉ thường trú: P1A1 – 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2016	Công ty cổ phần 9Fury	Lập trình viên
2017	Công ty cổ phần Quant Edge	Lập trình viên
2017 - 2019	Công ty CP chứng khoán VNDIRECT	Trưởng nhóm Công nghệ
2019 - nay	Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital	Lập trình viên
04/2023 – nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc

là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Nguyễn Quang Sơn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên:	Nguyễn Quang Sơn		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	10/07/1985		
Số CMND:	001085035216		
Ngày cấp:	14/04/2021	Nơi cấp:	Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	Số 24 ngõ 92 Trần Đại Nghĩa, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 - 2008	Công ty CP Đầu tư & Truyền thông HBT Vietnam	Phó phòng Phân tích
2008 - 2012	Báo Đầu tư Chứng khoán	Phóng viên
2012 - 2014	Công ty CP Chứng khoán SSI	Phó ban Đầu tư
2014 - 2018	Tạp chí Nhà Đầu tư	Thư ký tòa soạn
2018 - 2019	Công ty CP Giải pháp Thời tiết và Nông nghiệp AgriMedia	Giám đốc Marketing
2019 - nay	Công ty CP Tài chính Encapital	Giám đốc Marketing
07/2020 - nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

không có.

- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Nguyễn Thị Duyên – Kế toán trưởng**

Họ tên:	Nguyễn Thị Duyên		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	14/06/1986		
Số CMND:	022186003173		
Ngày cấp:	19/10/2017	Nơi cấp:	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Nơi sinh:	Quảng Ninh		
Địa chỉ thường trú:	Căn 3316 HH1C, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh		

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2009 - 05/2010	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Nhân viên môi giới
06/2010 - 08/2014	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Chuyên viên kế toán giao dịch
09/2014 - 01/2019	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kiểm soát giao dịch
02/2019 - 06/2020	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phụ trách phòng Kế toán- Tài chính
07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 27/09/2023): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2021	-	142.000.000	116.200.000	-
2022	-	156.000.000	72.666.666	-
9T/2023	-	117.000.000		-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa (*)	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Lê Anh Tuấn (*)	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

(*) Thông tin của Bà Phạm Thị Thanh Hoa và Ông Lê Anh Tuấn đã được nêu ở mục 3.1 trên đây.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 30.000.000 cổ phiếu, tương đương 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, trong đó bao gồm (i) 30.000.000 cổ phiếu mới phát hành, tương đương

10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành; và (ii) 0 cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông hiện hữu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

300.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Không thấp hơn **30.000 đồng/cổ phiếu.**

Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT") sẽ quyết định giá chào bán cụ thể và công bố tại Thông báo phát hành sau khi được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE theo báo cáo tài chính Quý III năm 2023: 10.691 đồng/cổ phiếu;

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

$$= 10.691 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý III năm 2023

Giá chào bán trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu gần nhất là 10.000 đồng/cổ phiếu (Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022 được thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021);

Giá trị định giá trên các phương pháp tính giá chào bán: phương pháp so sánh P/E; phương pháp chiết khấu dòng tiền....

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối theo phương thức dựng sổ sau khi nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

Trách nhiệm của đại lý phân phối (nếu có):

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của Nhà đầu tư
- Hướng dẫn Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu của công ty
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phiếu của Nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán ngay sau ngày kết thúc đợt chào bán
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối ưu tiên về giá có nghĩa là nhà đầu tư đặt mua với mức giá cao hơn sẽ được ưu tiên phân phối trước cho đến khi phân phối hết khối lượng cổ phiếu chào bán. Trong trường hợp số cổ phiếu đặt mua tại mức Giá phân phối thành công ("Giá Chào Bán") lớn hơn số cổ phiếu chào bán còn lại, cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư

theo tỷ lệ đặt mua của nhà đầu tư. Số lượng cổ phiếu phân phối cho các nhà đầu tư theo tỷ lệ được làm tròn đến hàng trăm.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết: Nếu còn cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ sau đợt chào bán thì số cổ phiếu đó sẽ được xử lý theo cách thức sau: Chào bán tiếp số lượng cổ phiếu đó cho các nhà đầu tư với các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với đợt chào bán ban đầu. Cụ thể:

a) Tiêu chí xác định Nhà đầu tư: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, NĐT được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; hoặc
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

b) Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết:

- Giá chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết không thấp hơn giá phân phối thành công ban đầu (Giá Chào Bán);
- Dựa trên giá trị định giá trên các phương pháp tính giá chào bán: phương pháp so sánh P/E; phương pháp chiết khấu dòng tiền.... tại thời điểm phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu (nếu cần thiết).

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phiếu chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng cá nhân/ tổ chức. Công ty sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: tối thiểu 1.000 cổ phiếu/nhà đầu tư.

Phương thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ Phần Chứng khoán DNSE

Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: Theo thông báo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ Phần Chứng khoán DNSE.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực.

Sau khi nhận giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp, Hội đồng quản trị của CTCP Chứng khoán DNSE sẽ làm việc với Đại lý phân

phối (nếu có) để thực hiện việc chào bán. Lịch trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sau khi được chấp thuận bởi UBCKNN dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	T
2	DNSE thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán	T+1 đến T+3
3	Đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+4 đến T+24
4	Thông báo kết quả đặt mua cho nhà đầu tư	T+25
6	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+26 đến T+27
7	Nhận Thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán từ UBCKNN	T+30
8	Hoàn trả tiền cho NĐT trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	T+30 đến T+35
9	Thời gian chuyển giao cổ phiếu cho NĐT	T+27 đến T+57

(Trong đó, ngày T là ngày theo lịch, không phải ngày làm việc)

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu DNSE dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định. Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng. Việc hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu không phân phối hết sau khi chào bán ra công chúng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại

Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hà Nội

Số tài khoản: 79796886

Địa chỉ: 34 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:

Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 (một trăm) Nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn;

Phương án hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100%. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/09/2023, Công ty không có cổ đông nước ngoài. Do đó, Công ty không giới hạn nhà đầu tư nước ngoài đặt mua hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành ra công chúng. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Đối với Công ty

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**
  - Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.
- **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**
  - Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

15.2. Đối với nhà đầu tư

- **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng

thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

- **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

- Các cổ đông lớn cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, cụ thể:
  - ✓ **Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital**
    - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2018 và điều chỉnh lần 4 ngày 22/04/2022
    - Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng Giám đốc
    - Hiện nay đang là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, nắm giữ 168.300.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 56,1% vốn điều lệ của DNSE.
    - Thời gian cam kết nắm giữ: tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Và

✓ **Công ty Cổ phần Encapital Holdings**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0109201071 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/05/2020 và điều chỉnh lần 2 ngày 20/07/2021
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng Giám đốc
- Hiện nay đang là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, nắm giữ 33.000.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11,0% vốn điều lệ của DNSE.
- Thời gian cam kết nắm giữ: tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

- Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp, Công ty không đáp ứng đủ điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định pháp luật.
  - Về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE cam kết tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cam kết đã đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cam kết sẽ tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ.
2. Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường.
3. Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống của công ty, bổ sung vốn lưu động và các hoạt động hợp pháp khác của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán theo Giá Chào Bán Tối Thiểu dự kiến (chưa bao gồm các chi phí liên quan của đợt chào bán): 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ) đồng, dự kiến được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

STT	Mục đích	Kế hoạch sử dụng vốn (% số tiền thu được từ đợt chào bán)
1	Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ	50%
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường	40%
3	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống của công ty, bổ sung vốn lưu động và các hoạt động hợp pháp khác của Công ty	10%
	Tổng cộng	**100%**

Số vốn dự kiến đầu tư cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống của DNSE chiếm 10% tổng số vốn dự kiến huy động được, tương ứng tối thiểu khoảng 90.000.000.000 đồng HĐQT đã dự tính phương án đầu tư vào các hạng mục như sau:

- Mua thêm hạ tầng máy chủ và máy chủ AI (Data Center), thiết bị lưu trữ tập trung và nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ: 40.000.000.000 đồng;
- Xây dựng DR (Disaster Recovery Site) với năng lực xử lý đáp ứng từ 30-50% năng lực xử lý của Data Center để đảm bảo khả năng vận hành liên tục của hệ thống trong trường hợp sự cố bất thường tại Data Center: 15.000.000.000 đồng;
- Phát triển hệ thống phần mềm, AI và các tính năng giao dịch nâng cao: 35.000.000.000 đồng.

2. Tổng số tiền ròng dự kiến thu được từ đợt chào bán (bao gồm cả nguồn thặng dư nếu có) sẽ được phân bổ và luân chuyển linh động cho các hoạt động của Công ty theo các mục đích nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ quyết định và điều chỉnh việc giải ngân giải ngân tùy thuộc vào cơ hội đầu tư của mục đích nào đến trước.

3. Vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán. Tùy vào số vốn thu được thực tế sau đợt phát hành, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn, quyết định việc phân bổ số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng

vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, với kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và theo Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ tình hình thực tế và được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Công ty cam kết thực hiện theo đúng Khoản 2, Điều 9, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

4. Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến thì mục đích sử dụng vốn sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự như sau:

- Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ;
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường;
- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống của công ty, bổ sung vốn lưu động và các hoạt động hợp pháp khác của Công ty.

Với trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ đợt phát hành cho các mục đích nêu trên, Công ty sẽ tìm kiếm các phương án hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp theo các phương án như: huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, huy động nguồn vốn vay từ các cổ đông chiến lược, các đối tác khác để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Đơn vị kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính	:	Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	+84 (024) 3946 1600
Website	:	www.kpmg.com.vn

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động công ty và các Giấy phép điều chỉnh;

Phụ lục 2: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Phụ lục 3: Điều lệ công ty;

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính năm 2021, 2022 được kiểm toán; Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2023; Báo cáo kiểm toán vốn;

Phụ lục 5: Các phụ lục khác.

Ngày .07.. tháng 11... năm 2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.G.P: 62 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN HOÀNG GIANG

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ THANH HOA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ DUYÊN